



GIAI PHẨM



Số đặc biệt về nhà văn

VŨ KHẮC KHOAN

với những bài viết của

THANH TÂM TUYẾN * MAI THẢO
NGUYỄN NHẬT DUẬT * BÙI GIẢNG
ĐẶNG PHÙNG QUÂN - VŨ HẠNH
CAO HUY KHANH * LÊ HUY OANH
LÊ CUNG BẮC * CATHY SPEEGLE

số đặc biệt
về nhà văn
Vũ Khắc Khoan

Gia phẩm VẤX 1973

**VĂN - số đặc biệt
về nhà văn
Vũ Khắc Khoan**

nhều tác giả

Bìa: *Gia phẩm VĂN*
Nguồn: *huyvespa.blogspot.com*

**VĂN - số đặc biệt
về nhà văn
Vũ Khắc Khoan**

NHIỀU TÁC GIẢ

Chủ nhiệm: NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG
Thư từ bản thảo: NGUYỄN XUÂN HOÀNG
Giao thiệp: ĐÀM HÀ TUẤN

PHẦN ĐẶC BIỆT

- | | |
|--|----|
| 1. Nghĩ về Thành Cát Tư Hãn,
cái cớ của Vũ Khắc Khoan –
<i>Thanh Tâm Tuyền</i> | 11 |
| 2. Vũ Khắc Khoan dưới
nét vẽ của <i>Nguyễn Hải Chí</i> | 21 |
| 3. Một công trình sưu tầm của
Vũ Khắc Khoan: vở chèo
Quan Âm Thị Kính – <i>Lê Huy Oanh</i> | 23 |
| 4. Vũ Khắc Khoan:
huyền truyện của những năm 50 VN –
<i>Cao Huy Khanh</i> | 44 |
| 5. Sáng Sài Gòn – <i>Bùi Giáng</i> | 51 |

6. Vũ Khắc Khoan	55
trong liên hệ văn chương và thời thế – <i>Mai Thảo</i>	
7. Quan điểm nghệ thuật	70
của Vũ Khắc Khoan qua Thần Tháp Rùa – <i>Nguyễn Nhật Duật</i>	
8. Sự hiện diện của	85
một người vắng mặt – <i>Vũ Hạnh</i>	
9. Lộng ngôn, như một	96
cách nói – <i>Đặng Phùng Quân</i>	
10. Vũ Khắc Khoan,	107
ngghi vấn tình yêu – <i>Lê Cung Bắc</i>	
11. Thành Cát Tư Hãn,	133
một cái nhìn sâu sắc về vị chúa tể Mông Cổ – <i>Cathy Speegle</i>	
12. Ga Xép –	143
<i>Vũ Khắc Khoan</i>	

Mục thường xuyên

13. Chàng điên	185
trên mái nhà – <i>Kikuchi Kan</i>	

Bìa: nhà văn Vũ Khắc Khoan

Chi phiếu, bưu phiếu đề tên ông
Nguyễn Đình Vượng.

Quản lý: cô Nguyễn Thị Tuấn.

38, Phạm Ngũ Lão, Saigon. Đ.T. 21.505.

**Nghĩ về Thành Cát Tư Hãn,
cái cớ của Vũ Khắc Khoan**

Thanh Tâm Tuyền

[thiếu bài này]



**Vũ Khắc Khoan dưới nét vẽ
của Nguyễn Hải Chí (1970)**

Một Công Trình Sưu Tầm
Của Vũ Khắc Khoan:
Vở Chèo “Quan Âm Thị Kính”
LÊ HUY OANH

Ông Vũ Khắc Khoan là một người rất thiết tha với kịch nghệ, điều ấy đã hiển nhiên.

Vì thế, ông soạn kịch.

Vì thế, ông dạy kịch tại trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ

Vì thế, ông đã lưu tâm sưu tầm những vở tuồng cổ, chèo cổ của Việt Nam, là thứ văn lại nằm trong bộ môn kịch nghệ.

Bảo rằng ông thiết tha với kịch nghệ, yêu mến kịch nghệ, thì đúng quá rồi. Nhưng có lẽ còn hơn thế nữa: ông đam mê kịch nghệ, ông có duyên có nợ với kịch nghệ.

Sự đam mê đó của ông, cái duyên nợ đó của ông vừa hữu ích, vừa gây nhiều phiền phức cho cá nhân ông ta, hẳn thế, nhưng chắc chắn nó chỉ hữu ích chứ không gây phiền phức cho bất cứ ai khác.

Bởi vì đam mê ấy đã tạo cho họ Vũ hứng cảm sáng tác những kịch phẩm giá trị, đã thúc đẩy ông lưu ý sưu tầm những “kịch bản” xưa cũ, để dâng hiến cho đời thưởng thức.

Một kết quả rực rỡ của công trình sưu tầm này: họ Vũ đã tìm lại được vở chèo Quan Âm Thị Kính.

Chúng tôi nhận thấy rằng: khi đề cập đến văn chương bình dân Việt Nam, rất ít nhà khảo cứu văn học xú ta để ý tới vở chèo Quan Âm Thị Kính, một vở chèo có giá trị nghệ thuật rất đáng kể lại vốn đã được hoan nghênh nhiệt liệt trong dân gian ta ngày trước. Sở dĩ có sự khiếm khuyết này là vì vở chèo đó thường chỉ được truyền khẩu trong nhóm những người ưa thích bộ môn hát chèo hoặc làm nghề hát chèo mà thôi. Tuy vở chèo này đã có lần được in thành sách, nhưng sách in đã quá lâu đời, số ấn bản lại ít, nên đã mau chóng trở thành hiếm hoi, ít lọt đến tay các nhà khảo cứu văn học. Sở dĩ chúng tôi tin như vậy vì chúng tôi nghĩ rằng một khi đã được thưởng thức

một vở chèo có giá trị như vở Quan Âm Thị Kính, thì những nhà khảo cứu văn chương nghệ thuật tất không thể nào thờ ơ với tác phẩm ấy được, mà phải dành cho nó một địa vị quan trọng trong văn học sử.

Cách đây sáu bảy năm gì đó, có lẽ vì muốn bổ túc cho sự khiếm khuyết ấy, nhà văn Vũ Khắc Khoan đã gia công sưu tầm được vở chèo Quan Âm Thị Kính và đã cho in thành sách. Theo như lời trình bày trong sách thì hội Asia Foundation lúc ấy đã giúp phương tiện hoàn thành việc ấn loát vở chèo Quan Âm Thị Kính và vở chèo này mở đầu cho một loạt chèo và hát bộ mà nhóm Xây dựng Kịch nghệ Đào Tấn lúc ấy đã sưu tầm cho xuất bản, chẳng hạn Nghêu Sò Ốc Hến, hay Lưu Bình Dương Lễ.

Tôi đã rất vui mừng khi cầm quyển sách in vở chèo Quan Âm Thị Kính trong tay và đã thật tình say mê thích thú khi đang đọc cũng như sau khi đã đọc vở chèo ấy. Say mê thích thú vì bất ngờ được thưởng thức một tác phẩm thuộc loại văn nghệ bình dân có sức hấp dẫn mãnh liệt với giọng văn bình dị mà sắc sảo, với lối dựng chèo rất vững vàng.

Tích chèo Quan Âm Thị Kính đã rút ra từ một cuốn truyện nôm cũng một nhan đề. Theo lời ông Vũ Khắc Khoan thì cho đến nay chưa ai tìm biết được tác giả cuốn truyện và vở chèo. Nội dung kể lại kiếp cuối cùng làm người của Đức Phật Quan Âm trước khi dứt nghiệp để trở thành Phật. Trong kiếp này, Ngài đã được Phật Tổ thử thách, phải chịu nhiều nỗi oan tày trời.

Trong kiếp cuối cùng này, Đức Quan Âm đầu thai làm con gái nhà họ Mãng ở nước Cao Ly. Nàng tên là Thị Kính, đủ tài đủ nết, được cha mẹ gả cho chàng Thiện Sĩ, một thư sinh con nhà họ Sùng.

Một đêm kia, sau khi đọc sách đã mệt mỏi, Thiện Sĩ ngả lưng thiu thiu ngủ. Thị Kính khi ấy đang ngồi may áo, thấy ở cằm chông có một sợi râu mọc ngược, tiện kéo cằm trong tay bèn đưa kéo vào sát cằm chông định cắt sợi râu ấy. Ngay lúc đó, Thiện Sĩ chợt thức giấc thấy vợ đang kể kéo vào gần cổ mình, tưởng lầm rằng vợ muốn hạ sát mình. Thị Kính cố minh oan nhưng không ai tin lời nàng cả.

Quá buồn khổ, Thị Kính cải dạng đàn ông cắt tóc đi tu, được đặt pháp danh là Kính Tâm. Vẻ đẹp của tiểu Kính Tâm đã khiến cho tâm hồn của nhiều thiếu nữ

đến thăm chùa phải rung động. Gần đó, có ả Thị Mầu, con của một phú hộ, tính nết vốn dĩ thỏa lẳng lơ. Khi tới lễ chùa, thấy Kính Tâm xinh đẹp, Thị Mầu say mê chú tiểu và cố quyến rũ chú vào đường tội lỗi. Quuyến rũ Kính Tâm không được, Thị Mầu bực tức trở về nhà thông dâm với một tên đầy tớ trai rồi chữa hoang. Bị dân làng bắt khoán, tra hỏi về vụ chữa hoang, Thị Mầu bèn đổ tội cho tiểu Kính Tâm đã dụ dỗ ả. Do đấy, Kính Tâm bị dân làng tra khảo đánh đập tàn tệ, rồi lại phải ra ở mái tam quan chứ không được ở trong chùa nữa. Sau Thị Mầu đẻ con trai đem đứa bé sơ sinh trao cho Kính Tâm bắt phải nuôi dưỡng. Tuy bị nổi oan tày trời này nhưng vì lòng nhân ái, Kính Tâm vẫn ngậm đắng nuốt cay, không chịu tự minh oan, ngày ngày đi xin sữa về nuôi đứa bé.

Mấy năm sau, khi Kính Tâm chết đi, mọi người mới rõ chú tiểu Kính Tâm là gái giả trai, và cũng đến lúc đó, nỗi oan của nàng mới được minh giải.

*

Hát chèo của Việt Nam có một số đặc tính đáng kể. Đặc tính thứ nhất là lối giáo đầu hay là tự sự. Trước hết, người giáo đầu, thường là trùm phường hát, xuất hiện chào mừng khán giả rồi hát một vài câu tóm lược cốt truyện hoặc tổng ý vở chèo. Thi dụ trong vở chèo Lưu Bình Dương Lễ, người giáo đầu đã hát những câu giới thiệu như sau:

Thiên quang vân tĩnh

Quân tử vô song

Nước nhà thuở quốc thái dân an

*Khoa trường mở tuyển văn kén vũ.
 Tôi nhớ xưa tích cũ,
 Có hai chàng Dương Lễ, Lưu Bình,
 Bạn đồng song đèn sách học hành,
 Ba thu lê kể cùng chăn gối,
 Trời thương kẻ tình thâm nghĩa trọng,
 Cho chàng Lưu lại chiếm bằng vàng.
 Nghĩa bằng hữu, đạo vợ chồng,
 Tình ý ấy kể chẳng chẳng siết,
 Kẻ có nhân mười phần không thiệt.
 Vậy có thơ rằng:
 Bảo quản giao tình kẻ mấy lòng
 Đến khi viễn cách vẫn trông mong
 Tổ tông lời nói còn ghi để
 Bần tiện chi giao bất khả vong.*

Và trong chèo Quan Âm Thị Kính, người giáo đầu cũng xuất hiện trước tiên, giới thiệu vở chèo bằng những câu như sau:

*Mở Phật kinh thấy tích Quan Âm
Nhà họ Mãng ở Cao-ly quốc
Nhân duyên sớm kết,
Sánh họ Sùng vừa được ba thu.
Vì cắt râu nên nổi sóng Ngân hà
Trốn cha mẹ lên tu chùa Vân tự
Thay xiêm áo trá hình nam tử
Ả Thị Mầu đơm đặt chuyện vu oan
Ấm con thơ ra mái tam quan
Nường bóng Phật giải oan thanh kết.*

Ngoài việc giáo đầu, lại còn có việc xưng danh, nghĩa là vai nào khi xuất hiện đều phải tự mình xưng danh. Chẳng hạn khi vai Thiện Sĩ xuất hiện, đã tự xưng danh bằng những câu như sau:

*Bạch nhật mạc nhân quá
Thanh xuân bất tái lai.
Quê tôi nay vốn ở Lũng Tài
Tên vẫn đặt là Sùng Thiện Sĩ.
Ởn cha mẹ theo bề kinh sử,
Chưa có người nội trợ tề gia
Nghe Mãng Ông sinh gái hiền hòa
Sắm lễ mọn tôi sang qua sánh vãn.*

Hoặc là Mãng Ông chẳng hạn, khi xuất hiện đã tự giới thiệu như sau:

Chẳng giấu gì họ Mãng là tôi
 Ôn thiên địa của nhà tác tích
 Nhà tôi giàu giàu giàu giàu
 Kém mười trâu đầy một chực
 Lợn thì hung nhúc
 Kém mười chực đầy một trăm
 Gà chạy lãng xăng
 Kém mười lăm con đầy chực rưởi
 Bê tử tức thì mới sinh mụn gái
 Tuổi xuân xanh vừa độ giăng tròn
 Chưa có nơi kết ngãi cầu hôn
 Ngọc lành vẫn giữ cao làm giá.

Đặc tính thứ nhì của chèo là sự hài hước. Có người cho rằng tiếng chèo là do tiếng trào nói chạnh đi. Trào đây có nghĩa là trào lộng, là hài hước vậy. Cũng như trong nhiều vở chèo khác, tinh thần hài hước nằm bàng bạc trong khắp vở chèo Quan Âm Thị Kính, đã được thốt ra không những từ miệng những vai bận tiện như thằng Nô, đầy tớ nhà ông phù hộ thân sanh Thị Mầu, hoặc mẹ Đốp vợ mõ, mà cả từ những vai sang trọng như Mãng Ông, Mãng Bà, Sùng Ông, Sùng Bà hoặc vai Lý Trưởng, Cự Đồ... Riêng trong chèo Quan Âm Thị Kính, một trong những vai hề quan trọng hơn cả lại là một vai đàn bà: vợ chú mõ. Những màn có vai này xuất hiện hẳn phải là những đoạn khiến cho khán giả phải cười nôn ruột. Do đấy, vai hề vợ mõ đáng được coi là một vai quan hệ trong vở chèo.

Những đoạn hài hước trong chèo Quan Âm Thị Kính được viết ra bằng những lời giản dị nhưng đã đạt tới một nghệ thuật rất cao, vượt xa những lối hài hước thô tục, sỗ sàng hoặc trơ trẽn nham nhảm trong rất nhiều những tuồng cải lương, những hài kịch kim thời.

Hai vai vợ Mỡ và thằng Nô là hai vai hề quan trọng nhất và duyên dáng nhất trong chèo Quan Âm Thị Kính. Những pha có hoặc vai này hoặc vai kia xuất hiện đều là những pha đã đạt tới nghệ thuật hài hước cao diệu nhất, cao diệu ở chỗ được cấu tạo bằng những lời nói bình dị hồn nhiên đôi lúc ngây ngô mà lại rất sâu sắc thâm trầm và đầy duyên dáng. Nếu như nhà phê bình Trung Hoa Kim Thánh Thán tái sinh và có thể đọc nổi tiếng Việt một cách đủ tinh vi để thưởng

thức vở chèo Quan Âm Thị Kính, thì khi đọc những pha hài hước như thế, chắc hẳn ông ta cũng sẽ phải reo hò, múa may một cách thán phục và thảng thốt chẳng khác gì khi đọc những pha thật hay trong tuồng Mái Tây.

Chính cái tính chất hài hước tài tình ấy đã tạo nên giá trị tuyệt diệu của vở chèo Quan Âm Thị Kính, khiến cho nó trở thành một trong những tác phẩm nghệ thuật đáng kể trong văn chương Việt Nam. Đó là một tác phẩm chứa đầy dân tộc tính, đã phản ánh cái tinh thần ưa hài hước của dân Việt, một dân tộc nhược tiểu đã dùng sự hài hước như một trong những phương tiện thực hiện cuộc cách mạng thường xuyên chống những sự bất công, những điều thối nát, những cảnh chướng tai gai mắt, những ý niệm

ngăn cản sự tiến hóa của một quốc gia luôn luôn hướng theo những cái đích đang trước mặt.

Vở chèo Quan Âm Thị Kính biểu dương cho cái tính thần trào lộng hữu ích và đầy ý thức của một quốc gia đã sản xuất được những nhà thơ trào phúng vĩ đại như Hồ Xuân Hương, Trần Tế Xương hay Tú Mỡ, đã có những tác phẩm chứa đựng những tiếng cười hóm hỉnh nhưng táo bạo và cay độc dùng để làm cách mạng triệt để như tập truyện Tiểu Lâm hoặc truyện Cống Quỳnh.

Tuy nhiên hơi khác thơ Tú Xương, thơ Hồ Xuân Hương hoặc những truyện Tiểu Lâm, truyện Cống Quỳnh, vở chèo Quan Âm Thị Kính còn đã chú trọng nhiều đến sự cổ vũ cho nền luân lý cổ truyền trong xã hội Việt Nam. Vở chèo

đã đề cao tâm hồn cao đẹp của một bà Thị Kính, chế giễu tính dĩ hòa lảng lơi của một ả Thị Mầu, chỉ trích dè bủ cuộc sống bản thủ của một gia đình trọc phú. Và tác giả vô danh, khi dựng tuồng, đã không ngần ngại để cho mẹ mõ, kẻ có địa vị thấp kém nhất trong làng, chế nhạo ông lý trưởng là một trong những kẻ có uy quyền nhất trong làng, vì thầy lý vốn là tay ưa bõm xồm, sàm sỡ lại chuyên nghề đục khoét của dân.

Cái tính chất luân lý đó đã là một trong những điểm then chốt của vở chèo. Vì vậy nên hai câu đầu tiên của vở chèo đã là hai câu khuyên nhủ người ta nên sống theo đạo đức:

Ai ơi giữ lấy đạo hiền

Giống cây lấy đức, xây nền lấy nhân.

Người Việt Nam chúng ta, cũng như nhiều dân tộc khác tại Á Đông, từ trước tới nay vốn chủ trương dùng Đức và Nhân để làm nền tảng cho một chủ nghĩa nhân bản dùng vào việc xây dựng xã hội và cá nhân. Cái giá trị cao nhất của vở chèo Quan Âm Thị Kính chính là việc dùng một hình thức nghệ thuật sống động và hấp dẫn để đề cao một chủ thuyết nhân bản cổ truyền của người Việt. Do đấy vở chèo Quan Âm Thị Kính đã vượt xa truyện nôm Quan Âm Thị Kính ở chỗ đã đạt tới một nghệ thuật cao, trong khi tập truyện nôm, tuy có cũng một nội dung nhưng chỉ có một giá trị nghệ thuật rất tầm thường.

*

Do đấy, ông Vũ Khắc Khoan đã làm một việc rất hữu ích khi sưu tầm, giới thiệu và cho xuất bản vở chèo Quan Âm Thị Kính. Việc làm này của họ Vũ đã giúp các nhà khảo cứu văn chương Việt Nam có thêm một tài liệu quý giá để bổ túc cho những cuốn văn học sử hoặc những cuốn hợp tuyển thi văn được viết về sau này. Bởi chưng, theo ý chúng tôi, trên lĩnh vực văn chương nghệ thuật, vở chèo Quan Âm Thị Kính có một giá trị đặc biệt, vượt xa cả giá trị của những vở tuồng cổ danh tiếng như Sơn Hậu hoặc Kim Thạch Kỳ Duyên.

Sách này cũng đã giúp cho các bạn hát chèo xứ ta có sẵn một tài liệu đặc sắc, cực kỳ hấp dẫn để trình diễn trên sân khấu, trên Vô Tuyến Truyền Hình hoặc qua làn sóng điện Vô Tuyến Truyền Thanh.

Tập sách in vở chèo Quan Âm Thị Kính do ông Vũ Khắc Khoan sưu tầm được đáng được coi là một viên ngọc quý. Đến nay, cách sáu, bảy năm rồi, bản in của nhóm Xây dựng Văn nghệ Đào Tấn đã tuyệt bản. Ước mong ông Vũ Khắc Khoan sẽ lưu tâm cho một nhà xuất bản nào đó in lại sách này để những độc giả chưa được thưởng thức sẽ có thể có sách đó trong tay một cách dễ dàng.

Lê Huy Oanh

Những cuốn sách đánh dấu thời đại của chúng ta:

1. TRẦN GIAN MUÔN MÀU của ANDRÉ GIDE, Nobel 47
2. KẺ XA LẠ của ALBERT CAMUS, Nobel 57
3. BỨC TƯỜNG của SARTRE, Nobel 64
4. THÂN PHẬN CON NGƯỜI của ANDRÉ MALRAUX, ứng viên Nobel
5. CHẶN GỐI của MORAVIA, ứng viên Nobel

do Giáo sư Lê Thanh Hoàng Dân xuất bản

SÁNG SÀI GÒN

Tặng Vũ Khắc Khoan

BÙI GIÁNG

Đi về chếp nốt tờ điên

Một qua mai một một tiền diện đi

Đường vui gió giục hai bề

Mộng buồn rớt hột hai bề cả hai

Làng xa tỉnh lỵ nhớ ngày

*Nhìn sương nguyệt rộng thu dãi dã
man*

Ngã ba ngẫu nhĩ khôn hàn

*Dừng chân chợt ngộ phố quàng vai
xuân.*

Tà xiêm phơ phất Gió Mùa

Áo cô thiếu nữ nô đùa Sang Xuân

Cuối năm sang bến chào mừng

*Đầu năm nhớ mãi một vùng cuối
năm.*

Bùi Giáng

GIÓ SANG MÙA

Trung Niên tặng Trung Niên

Lục châu lục quân lục quần

Lục hồng lục tía lục từng đóa hoa

Thên thang Lục Tỉnh Giang Hà

*Thừa Thiên nhớ bến Tỉnh Hà Năm
Xưa*

VŨ KHẮC KHOAN TRONG LIÊN HỆ VĂN CHƯƠNG VÀ LIÊN HỆ THỜI THỂ

Mai Thảo



Lịch sử và đời sống dân tộc ở một thời kỳ chất ngất biến cố dồn dập, như cái hiển hiện hai mươi năm bão táp đang qua của bây giờ Việt Nam, lịch sử và đời sống ấy là cái trùng trùng lớp lớp sóng dâng một mùa động biến. Không tĩnh tại, không xuôi dòng vị trí con người giữa triển đầy xô đẩy là vị trí bồng bênh lừa dạt của một con phao. Phao trôi qua những cửa thắng trầm. Phao rớt xuống những vùng chìm nổi. Phút trước, ngọn triều thời thế ném lên cao vút trên đầu ngọn sóng. Giây sau, đã dưới đáy sâu chân sóng, phao mất tăm thời thế kín trùm.

Sống, trước hết là một ý lực tự bảo toàn mình. Gay go và quyết liệt Cái bây giờ Việt Nam như vậy. Thời thế đất nước đổi đời thường xuyên là một đào thải, một hủy diệt, một nhận chìm ta.

Mưa trên quê hương Việt Nam hai mươi năm nay là mưa cường toan xèo xèo thả giọt. Nắng trên quê hương Việt Nam hai mươi năm nay là lửa oan khiên ngọn đỏ bùng. Phía có Sức Khỏe, Thực Chất, Vốn Liếng, Tư Thế, thời thế không làm gì ta tốt. Trái lại. Trong nhào vụn của thời thế phản phúc, con người được tôi luyện. Và thanh. Nhưng ở phía chỉ có cái Xanh, cái Yếu, cái Vay Mượn, thời thế thừa thắng tràn qua. Và kẻ yếu kẻ xanh thật mau chóng là kẻ ở đường lề, bị đánh bật, đuổi dôn về quá khứ.

Trong thời thế tác quái, sống do đó là một dương căng thường trực để duy trì và bảo toàn mình. Cho sớm mai, anh lại được có mặt giữa đám người lên đường trong vắng mùa. Cho từng sớm mai trở dậy, anh vẫn có hành lý trên vai là lửa cháy trong hồn làm cái đà đẩy anh đi tới.

Điện bien lên tàu và xuống núi này đòi hỏi một bản lĩnh. Trong văn học nghệ thuật Việt Nam vận động song hành với thời thế đất nước, gọi tên cho bản lĩnh ấy của người làm văn học nghệ thuật không đường lẽ không quá khứ là sự kết liên đầy đủ của ý thức, tài năng và vốn sống anh. Văn học nghệ thuật chúng ta hiện nay đang làm một phản loại lạnh lùng, một xếp loại tàn nhẫn. Hoặc anh dưới đáy sóng. Hoặc anh trên đỉnh triều. Luật của nó là cái luật đường. Anh đi tới nơi hay anh rút lại. Anh tiên phong hoặc đã lạc dòng. Luật của nó là cái định luật tất yếu của một vận động lịch sử. Khoan ở trước mặt hay Khoan ở sau lưng. Nó không chấp nhận một lưng chừng ở giữa. Không có cách thế thứ ba.

Nhìn lại quá khứ, chúng ta thấy rằng cuộc hành trình của nhóm nhà văn thơ

tiền chiến giữa những quật đập muôn nghìn của thời thế biến hình quả là chuyển đi gai lửa có vực thẳm và đèo cao ấy của biên giới Thượng Lào trong thơ Quang Dũng. Đường thì dài và nửa đường ngã xuống. Rải rác biên cương mồ viễn xứ. Đó là cái “ca” Bàng Bá Lân, cái trường hợp Vũ Bằng. Anh bạn dãi dầu không bước nữa, gục lên súng mũ bỏ quên đời. Ấy là Vi Huyền Đắc đã thôi, Quách Tấn đã già, Đỗ Đức Thu đã hết. Ấy là cái cuối đường tàn tạ cái xế chiều hoang vu, cái hụt hơi, cái bước hẫng của những đại diện tiền chiến cuối cùng trong những thửa ruộng văn và những cánh đồng thơ đã ngăn ngắt xanh rồi mầm hạt hôm nay

Lấy thời gian khởi hành làm tiêu chuẩn quy định, Vũ Khắc Khoan cũng là một nhà văn một người viết kịch tiền chiến Nhưng trường hợp Vũ là một đặc

biệt. Đường tự tiền chiến tới chúng ta hiện nay tuy xa dài thăm thẳm, nhưng tác giả Thần Tháp Rùa đã thần tình vượt qua được những đèo cao và những vực sâu để rất êm đềm và rất ung dung có mặt rực rỡ trong sinh hoạt hôm nay. Bằng chứng? Nhiều. Và trước hết hãy rút ra từ tác phẩm. Sáng tác đầu tiên mà tôi đọc được của Vũ là đoản kịch Trường Ca Mông Cổ, đăng trong giai phẩm Xuân của tờ Thời Báo, do người bạn cùng trường với tôi thuở nhỏ là Trương Uyên, làm chủ bút, bấy giờ là Hà Nội 49-50.

Gần đây, trường kịch Thành Cát Tư Hãn với vang động của nó trong giới kịch nói, như mọi tác phẩm của Vũ đều gây nhiều vang động đã làm tôi hồi tưởng lại thiên đoản kịch gần hai mươi năm trước đây. Hà Nội Saigon. Hai miền. Hai thế giới. Một chuyến đi và một lựa

chọn. Thiên đoản kịch ngắn ấy của một vòm trời tiền chiến và trường kịch này đánh dấu sự có mặt của Vũ ở miền Nam. Nhưng Vũ vẫn là một. Trường Ca Mông Cổ xưa là phác thảo cho những cái hình thành toàn vẹn, châu đảo và đậm nét hơn tìm thấy bây giờ ở Thành Cát Tư Hãn. Hư vô và hăng cừ. Thượng Đế trên đầu ta như định mệnh hay lẽ phải trong ý thức ta như mỗi cái chúng ta cát bụi bé mọn đã là một Thượng Đế của chúng mình? Cái sa số hăng hà hay cái chỉ có một? Suy tưởng hai mươi năm trước sau ở Vũ vẫn là sự vươn tới không cùng, không cùng đó trong một chạm nhẹ rất khinh thanh tới những bến bờ tuyệt đối. Vũ yêu cái lớn, cái hùng vĩ, nghĩa là những cái đã ngả màu, thiên thu, những cái đã vĩnh viễn, những cái đã nghìn đời.

Bước vào thế giới kịch của Vũ, là

khuấy động một cõi tịch mịch đầy và lớn. Kịch của Vũ sáng bằng bạch lập lung linh trên những đèn đài, là những hậu trường âm thầm bụi phấn lả tả phủ xuống những vàng son quá khứ, là những tiền trường uy nghi, lẫm lý, khốc liệt, ở đó là những nhân vật lớn lao vô cùng tận mang tên là Thời Gian, Không Gian, Xưa và Nay, Chân Lý và Tuyệt Đối, đắm đắm đứng nhìn nhau trong những điệu dáng bất động và bất biến. Mỗi động tác là một phóng lớn. Mỗi kiến trúc là một tổng hợp Ngôn ngữ người với người trong kịch Vũ cũng không còn là thứ ngôn ngữ dung dị thường nhất. Đó là tiếng nói của gió lùa qua những hẻm núi gợi lại u minh mơ hồ lạnh buốt, những vang vang đổ dồn không dứt thành một im lặng tận cùng, và nghe kỹ, thì là tiếng động của một hòn đá, một hòn đá có linh hồn, một hòn đá có thảm kịch, một hòn đá suy tưởng, mà

người ném xuống, muốn dõi theo và ghi nhận âm hưởng của nó ở cả những địa hạt ngoài đời, ở cả những lần tới siêu hình. Kịch theo Vũ là một ý niệm. Kịch ở Vũ là một biểu tượng. Cho nên cuối cùng thế giới ấy chỉ còn là những vùng hình bóng!

Bằng kịch của Vũ, chúng ta thấy qua cái bề ngoài đánh lừa của một con ngựa chiến đã già đã mỏi, thực ra tác giả vẫn là người lữ hành đi trên con đường kiếm tìm những sự thật, mãi mãi muốn kiếm tìm những sự thật, nói một cách khác, một con người khởi sự là của suy tưởng muốn trở thành một con người của hành động. Thảm kịch tự thân của Vũ mở màn ở đây, giữa cái chia sẻ cái mâu thuẫn của suy tưởng đơn thuần và hành động cụ thể.

Tôi mơ hồ muốn nhận thức cho tôi viết văn là một vinh dự. Bởi viết văn không chỉ có nghĩa là viết văn, mà còn dẫn đưa người tới những hành động khác. Lời nói này của Albert Camus cũng có thể là ý niệm sáng tác, sống, và dự phóng nghệ thuật của Vũ. Những ai ở gần anh, tất phải nhận thấy, ngoài cái khía cạnh của con người yêu mê những cái đẹp muôn hình nghìn vẻ của đời sống và tìm hưởng thụ nó thỏa thuê và đích đáng như đã thấy ở tác phẩm và đời sống Nguyễn Tuân xưa còn có một phía khác của con người trầm trọng nghiêm trang muốn văn nghệ là một có mặt trong đời mình mãi mãi, một có mặt có thái độ, có cứu cánh, một có mặt trên một trận tuyến, dưới một bóng cờ. Lưu Nguyễn Nhập Thiên Thai, Thần Thập Rùa. Thành

Cát Tư Hãn. Sáng Tác Vũ lấy nguồn từ những thần thoại hoang đường, từ những tịch mịch và những lạc chìm quá khứ, nhưng cửa mở nào ở những sáng tác phẩm màu cổ điển ấy cũng là những cửa mở rất hiện tại rất thời thế. Văn nghệ và ngôn ngữ ở đây trở thành những phương tiện chuyên chở. Đúng thật, tất cả chỉ là những cái cớ. Chúng chứa dấu một khát vọng hành động nửa vời không thành tựu, Vũ yêu lắm cái tác phong phiêu hốt thoát tục của một đạo sĩ sống trên đỉnh cao trong suốt của tĩnh mịch hằng cửu, nhưng lại cũng yêu lắm người đạo sĩ kia một ngày phất tay áo rộng xuống đời. Người ta thấy rằng từ những ngày hoạt động cho sân khấu ở Hà Nội, đến thời gian cùng với Mặc Thu, Mặc Đỗ, Tam Lang, Như Phong, chủ trương tờ Nhật báo Tự Do, đến sự có mặt của anh trong bộ Tham Mưu Quan Điểm, đến những

dự định hoạt động và tổ chức tập thể của anh về sân khấu hiện nay, đến thái độ của anh trong sinh hoạt giáo dục, đối với sinh viên, và trước những biến động đang làm tan nát quê hương đất nước chúng ta, Vũ đều rất thiết tha và rất nhiệt tình muốn biến những hoạt động văn nghệ ấy thành sức mạnh. Nghĩa là thành hành động.

Văn nghệ trong liên hệ với đời sống, được Vũ khẳng định như một tác động, một vai trò lớn lao, nó hoán cải được xã hội, hướng dẫn được thời thế, nắm gáy được chính trị. Khẳng định ấy là niềm tin tưởng không chuyển lay không dòi dỏ của Vũ. Anh thường tròn mắt giận dữ, vì quan điểm ấy ít được nhiều người chia sẻ, trong số có tôi, tôi không nhìn được cho viết văn ở tôi, như Camus như Vũ, là một vinh dự.

Vũ Khắc Khoan. Một mái tóc đã chiều của một tâm hồn còn sớm. Vũ Khắc Khoan. Những buổi chiều Sài-gon buồn bã. Những buổi chiều Đà Lạt mù sương. Mỗi ngày qua thêm một sợi bạc. Âm thầm đe dọa, lặng lẽ trùm dần. Ly rượu nửa khuya là ly thứ mấy! Quạnh hơi thu lau lách đều hiu. Muốn một thời đại hoàng kim. Thèm một tấm lòng tri kỷ. Mỗi cơn say là một cảm khái ngà ngà. Vũ Khắc Khoan. Của một tự hỏi, tự hoài nghi và tự bâng khuâng lăm lăm về cái bình sinh của mình chưa đạt. Ta đã dùng chi đời ta chưa. Ai đã làm chi đời ta chưa. Ngó ra cái chung, cái đại cuộc, cái toàn thể, nhìn trở vào cái riêng tây, cái hoài bão, rừng ấy mung lung, núi ấy chập chờn, nghe từng phiến đá tâm linh rụng dần những giấc mơ không thành

tự. Và tôi, một trong ít nhiều người bạn của Vũ Khắc Khoan, tôi muốn nhìn ngắm anh như một cần thiết. Trong cuộc sống hàng ngày, nói đến cuộc sống hàng ngày thôi, có rất nhiều những giờ phút buồn bã của chúng tôi, có Vũ, người ta nhớ thêm được những điều đáng nhớ, quên mau được những điều đáng quên và cuộc đời xem được là nhẹ hơn, hoặc coi được là nặng hơn cái trọng lượng tâm thường và phi lý của nó.

[Đã in trong: Tuần báo Nghệ Thuật năm
thứ hai (ra ngày thứ bảy)

số 30 * Từ 07-13/5/1966, trang 18-19]

Quan Điểm Nghệ Thuật

Của Vũ Khắc Khoan

Qua “Thần Tháp Rùa”

NGUYỄN NHẬT DUẬT

Vũ Khắc Khoan là một nhà văn viết ít và viết thận trọng. Từ tác phẩm nọ sang tác phẩm kia, ý thức nhà văn như muốn tự ấn định cho mình những tiến bộ trong cách đặt vấn đề, những đổi mới hay kiện toàn trong sự cấu tạo nên một hình thức diễn tả ý, tình. Mỗi ưu tư về bút pháp rất nặng nề trong

ý thức họ Vũ, mà người đọc nhận thấy hiển hiện qua từng chữ đẽo gọt, từng câu trau chuốt ở mỗi tác phẩm của ông. Sự đẽo gọt trau chuốt đó cho người đọc cái cảm tưởng đang thưởng thức một sản phẩm công phu, tác giả đã lao tâm khổ tứ tạo nên và hẳn muốn gửi gắm vào đấy biết bao suy tư đã chín và bao rung động đã nảy. Sự cân nhắc trong phép dụng ngữ nơi họ Vũ như muốn bắt mọi ý bạo tình cuống phải thuần, phải lắng, phải nép mình trong giới hạn chặt chõm của khuôn khổ văn chương cổ điển. Những xô lệch, bất bình, sôi nổi bề mặt, nếu có lúc chột hiện trong văn Vũ Khắc Khoan, thì cũng chỉ là kết quả của một suy tính, một chọn lựa kỹ càng, đặt cái biến động nhất thời như thả một cánh bèo cho trôi nổi trên một làn nước im lìm, tức là trên nền một toàn thể tĩnh. Cái “tĩnh” đó bảo đảm thể quân bình và những chi tiết

“động” chỉ góp phần cho sự quân bình được uyển chuyển. Sự dao động lao chao, hay gọi là mâu thuẫn, chỉ là cái động lực thúc đẩy con người văn nghệ đi tìm cái tĩnh, hay gọi là quân bình. Mâu thuẫn khởi đầu cho sự vượt mâu thuẫn để đạt tới quân bình. Đấy há chẳng là chủ đích của văn nghệ, theo Vũ Khắc Khoan? Bởi họ Vũ đã từng khẳng định: “Văn nghệ bắt nguồn ở một mâu thuẫn và hướng tới một thể quân bình” (Thần Tháp Rùa, trang 82) Nhưng cái thể quân bình, làm chuẩn cho tinh thần văn nghệ cổ điển, không chỉ dừng lại trong giới hạn của một hình thức văn chương. Với Vũ Khắc Khoan, nó là thước đo tâm vóc của ý thức con người trong đời sống, trước lịch sử. Và dụng ý nhà văn ở tập truyện ở “Thần Tháp Rùa” chính là thâm tóm và vượt mọi mâu thuẫn gay go trong lịch sử để vươn tới cái thể toàn diện, thống nhất và quân

bình của tinh thần muôn thuở. Một bên là “tư bản đè xuống”, một bên là “vô sản vùng lên” chúng ta thật đã sa vào cái thế “trên đe dưới búa” (Thần Tháp Rùa, trang 12). Chúng ta đây là giới tiểu tư sản. Ý thức tiểu tư sản là ý thức đi tìm một thể đứng không nghiêng chành không hẫng chân, trong cuộc tương tranh chí tử giữa tư bản và vô sản. Tác giả đã chọn lựa và xác nhận: “Tôi chỉ là một trí thức tiểu tư sản” (Thần Tháp Rùa, trang 41). Nhưng sự chọn lựa đó có ý nghĩa gì? Ấy là chọn lựa đứng về phía đa số, như lời sư phụ của Trương Chi đã răn chàng trước khi cho chàng xuống núi hát giữa cuộc đời: “Chính những người đồng cảnh với con mới thuộc số đông vì không giàu mà lại chẳng nghèo, tuy lắm lúc trắng tay mà vẫn mơ theo hạc nội” (Thần Tháp Rùa, trang 52). Đám đông nhân loại vẫn là đám người đứng giữa tư bản và vô sản.

Người trí thức tiểu tư sản Vũ Khắc Khoan, trong suốt tập truyện “Thần Tháp Rùa”, chỉ cốt nhấn mạnh rằng giới tiểu tư sản mới thực là giới mang đầy đủ tính chất của con người, không hy sinh con người cho những lý tưởng cực đoan, cho ảo tưởng Thiên Đường như những người vô sản tranh đấu đã làm. Con người tiểu tư sản, mà văn nghệ sĩ là điển hình, chấp nhận thân phận làm người tương đối – có âm có dương –, không chịu chối bỏ tình yêu nam nữ để sống trong một Thiên Thai thuần âm ở đó người nữ không biết yêu, không có được một rung cảm nào giao ứng với người nam. Đó là ý nghĩa nền tảng của truyện “Nhập Thiên Thai” trong tập truyện “Thần Tháp Rùa”; ý nghĩa này bao trùm quyết định của Lưu Nguyễn lìa bỏ Thiên Thai trở về trần. Nhưng mặt khác ý nghĩa này sẽ [mất chữ] trong Thiên đường đã qua. Anh sẽ

hỏi Dung có còn nhớ đến chị [mất chữ] trong Thiên Đường mi đâu để đạt tới, Tai sao, sự thiếu vắng đó? Vì Thiên Đường Cộng Sản là Tuyệt Đối mà Tuyệt Đối thì không chấp nhận tương đối, không bao dung thân phận con người lưỡng tính có nam có nữ, do đó có yêu thương. Ở tập truyện “Thần Tháp Rùa” tác giả nỗ lực diễn tả tính chất phi nhân bản và phi văn nghệ của con người Cộng Sản. Trương Chi từ khi chịu ca hát để phục vụ cho quyền lợi giới thuyền chài thì cũng hết còn là nghệ sĩ, chàng dần dần biến hình, lột xác, thành một anh thuyền chài cục mịch, mũi tẹt, răng hô... Sự tranh chấp giữa tương đối và tuyệt đối, giữa nhất thời và vĩnh cửu không phải chỉ nằm trong ý thức con người giữa đời sống, hay trong lịch sử, mà còn nằm ngay giữa lòng nghệ thuật: Truyện “Người đẹp trong tranh” phỏng theo giai thoại đã thành văn “Bích

Câu Kỳ Ngộ” kể chuyện Tú Uyên và nàng Giáng Kiều trong tranh, nhằm diễn tả sự tranh chấp đau đớn này. Chiếm hữu một Giáng Kiều sống làm người hữu hạn, tương đối, nhất thời, hay chỉ coi nàng là phương tiện giúp chàng vẽ cho xong bức tranh tố nữ là một tác phẩm nghệ thuật có giá trị vô hạn, tuyệt đối và vĩnh cửu? Đó là mối băn khoăn của Tú Uyên, và sau đó, sự chọn lựa giải pháp thứ hai đã khiến phải hy sinh tất cả tình yêu say đắm cho nghệ phẩm, sự hy sinh xót xa cùng cực. Và rồi chẳng bỏ đi biệt tích khi vẽ xong bức tranh, có lẽ vì tuyệt vọng, vì hối hận? Rốt cuộc, nghệ thuật cũng chỉ là trò chơi phù phiếm, viển vông, khi từ chối con người, dù nghệ thuật, chính là hương thơm tinh túy của kiếp người? Cái ý nghĩa bấp bênh, hàm hồ, nhưng lại phức tạp và bát ngát, của đời sống, chỉ trở thành nam châm thu hút rung cảm

nghệ thuật, khi người nghệ sĩ thấy mình thực sự hiện hữu trong đời sống đó, một cách toàn diện nhưng bằng sự chấp nhận tương đối, say đắm nhưng vẫn hướng tới quân bình, xác nhận những giằng co xung đột, những mâu thuẫn trùng trùng điệp điệp nhưng vẫn thiết tha với sự thống nhất của viễn quan nghệ thuật.

Mở đầu cho sự nghiệp văn chương của Vũ Khắc Khoan tại miền Nam Việt Nam, tập truyện “Thần Tháp Rùa” xuất bản lần thứ nhất năm 1957, đã xác định một quan điểm văn nghệ thật rõ ràng: quan điểm văn nghệ tiểu tư sản. Văn nghệ không phải chỉ là sự diễn tả cuộc đời một cách khách quan, mà còn là ca ngợi con người, mà con người đó là con người đa diện – hay hơn thế nữa: toàn diện –; con người hiện diện trong mọi hoàn cảnh phức tạp của lịch sử, tức là

con người làm chứng nhân thường trực của cuộc đời đầy những đổi thay. Hãy nghe: “Tôi muốn kịp thời có mặt ở mọi khúc quanh của dòng tiến hóa. Và nhất là vì... tôi cũng muốn yêu... Vì tôi là một con người. Con người toàn diện, như anh thường nói” (Thần Tháp Rùa, trang 103). Và đó là con người lạc quan, rất lạc quan, đầy tin tưởng ở Nhân tính tốt đẹp, thứ nhân tính cổ điển: kết hợp của sáng suốt, tự do và cao cả, tức là của lý trí, ý chí và tình cảm trường cửu nơi con người theo quan niệm cổ điển, theo Lý tưởng mà truyền thống triết học Tây Phương đã đề cao. Lý tưởng đó gắn liền với một kỷ nguyên được đặc biệt phát huy trong một vài thời điểm lịch sử. Mà tác giả Vũ Khắc Khoan cũng viết tập truyện trong một giai đoạn nhất định của lịch sử Việt Nam. Năm 1957 thuộc về giai đoạn ngắn ngủi vài năm trong đó giới tiểu tư sản ở

đây còn nhiều ảo tưởng lạc quan về vai trò của mình trước những bế tắc trầm trọng của cuộc tương tranh tư bản – vô sản. Tiểu tư sản có thể là một lực lượng trung hòa, hòa giải và thống nhất tình thần cho nhân loại. Có thể, như người ta đã tin tưởng, hồi đó... Nhưng càng ngày lớp người tiểu tư sản lại càng có vẻ sa lầy, bối rối trong cái vũng bùn xã hội là chế độ thư lại phục vụ một cách bất đắc dĩ cho võ lực và tiền tài, dưới danh hiệu chuyên gia (càng ngày càng đông đảo, tạo thành một thành trì càng lúc càng kiên cố để bảo vệ cho những thế lực khổng lồ chế ngự chúng). Ý thức muốn bay bổng và niềm tin tưởng muốn nở hoa, của con người văn nghệ tiểu tư sản, có một giới hạn rõ rệt, bị cột chặt vào những viễn tượng hứa hẹn của thời đại. Bởi thế, giọng văn chậm rãi, trầm trọng với những diễn tả được quy định rạch ròi những mẫu nhân

vật sản phẩm của các khuôn khổ cũ, biểu hiện những tình những ý đã trở thành ước lệ, trong suốt tập truyện “Thần Tháp Rùa” còn cho thấy những bản khoản lưỡng lự, những thao thức, dò tìm, nhất là những ngẩn ngơ, lúng túng, bên cạnh vài quyết định có tính cách bông bột của nhân vật. Không khí của “Thần Tháp Rùa” là không khí u trầm tịch mịch của những tâm thức dày vò hơn là không khí sôi động của dòng đời lôi cuốn, Ý thức soi sáng cả tập truyện vẫn là một ý thức tự bản chất còn nằm trong cái thế chênh vênh giữa lý tưởng và đời sống. Giá trị và giới hạn của tập truyện là ở niềm xao xuyến của ý thức đang đi tìm sự quân bình đó.

Đến kịch “Thành Cát Tư Hãn” xuất bản giữa năm 1962, ý thức tác giả đơn thuần hơn, thái độ biểu hiện trong vở

kịch có “kịch tính” hơn: quyết liệt hơn, dứt khoát hơn và cũng thoát khỏi một mớ ảo tưởng huyền hoặc cũ. Nhân vật Sơn Ca, chứng nhân (đau đớn và) bình thản của tấn tuồng lịch sử, là kẻ tự đặt mình bên lề lịch sử, với niềm nghi hoặc mĩa mai dành cho các ý nghĩa, các giá trị trong lịch sử. Thái độ nhân lịch sử như một cuộc tang thương đa nghĩa mà vô nghĩa, đã tỏ một sự chán chường. Nhưng Sơn Ca mù lòa đi về hướng mặt trời mọc là hình ảnh gợi nên một niềm hy vọng nào đó – mơ hồ, kỳ quặc, phi lý – ở lịch sử, phải chăng? Ít ra vở kịch này đánh dấu một thay đổi (một bước tiến?) trong ý thức tác giả. Nhưng nói về vở kịch “Thành Cát Tư Hãn” cũng như nói về tập lộng ngôn “Ngộ Nhận”, mà nội dung như muốn mặc khải ý nghĩa sự sáng tạo ra đời sống, chính cả đời sống, lịch sử, vân vân, chỉ là ý nghĩa của một

trò chơi, nhưng là một trò chơi buộc mọi người phải tham dự, kể cả kẻ sáng tạo trò này –, là vượt khỏi khuôn khổ giới hạn cho những ghi nhận ở đây về “Thần Tháp Rùa”.

Nguyễn Nhật Duật

Sách mới:

– Cuộc săn tìm vũ khí bí mật của Hitler

– Mười ngày cuối cùng của Hitler

NGƯỜI SÔNG KIÊN và LÊ THỊ
DUYÊN dịch

SÔNG KIÊN xuất bản – NGUYỄN
NHIÊU T. Phát hành

Sự Hiện diện Của Một Người Vắng Mặt

VŨ HẠNH

Qua các nhân vật trong vở Thành Cát Tư Hãn của Vũ Khắc Khoan có một điểm rất đáng nên nói tới là sự hiện diện thường trực của vai Sơn Ca không khiến người ta chú ý bằng sự khiếm diện hoàn toàn của Cổ Giã Trường. Có thể nói Cổ Giã Trường là điểm thiếu nhất mà đầy đủ nhất, mờ nhất mà sáng tỏ nhất, ở trong vở kịch.

Tất cả nhân vật hoạt động ở trên sân khấu của vở Thành Cát Tư Hãn, dù muốn dù không, cũng bị chỉ huy, điều động, bởi Cổ Giã Trường. Từ sự lo lắng của Dương Bân, đến sự cuồng nộ hay ngọt ngào của Thành Cát Tư Hãn, sự vững lòng tin của viên sứ giả, sự chán nản của quân Mông, sự khôn ngoan gan dạ của nàng Giang Minh, tất cả những trạng thái ấy đều bị chi phối hoặc ít hoặc nhiều bởi một sức mạnh, là Cổ Giã Trường. Cho đến nhân vật Sơn Ca dù có yêu sách, mĩa mai, cũng nương tựa vào uy tín của Cổ.

Sau này, khi Cổ thành công, con người đã mĩa mai Cổ, đã uống rượu chung với giặc và ngủ với gái của giặc, đã tự cho mình giống với kẻ thù của cả dân tộc, con người ấy phải ra đi quờ quang giữa đêm tăm tối, là lẽ dĩ nhiên. Bởi vì, Sơn Ca không sao chịu nổi ánh sáng huy

hoàng của Cổ Giã Trường, dù Sơn Ca đã mù lòa, Sơn Ca là người giàu lòng tự ái, và nhiều sĩ diện xuất phát từ điểm cá nhân chủ nghĩa, nên thích dối mình là đi tìm ánh mặt trời – khi mình đã mù – hơn là chấp nhận sự thực.

Nhưng sự thực vẫn phải là sự thực. Người đọc đều yêu mến Cổ Giã Trường, như nàng Giang Minh đã yêu mến Cổ, như những người khách trong quán đã ca ngợi Cổ. Chính Cổ mới là ánh sáng mặt trời, Sơn Ca còn phải chạy tìm đâu nữa, trong sự mù lòa cô độc của mình?

Xét về chủ đề tác phẩm, người ta nhận thấy một sự trớ trêu – không phải là của định mệnh – mà của sự thực: trong khi cố làm nổi bật Sơn Ca ở trên bình diện ý thức, tác giả đã phủ nhận nó trong cõi tiềm thức. Và khi gác ra ngoài vòng một Cổ Giã Trường, tác giả đã phủ lên đấy

một lớp hào quang sáng chói. Chính đó là điểm khiến cho người ta có mỗi cảm tình đối với tác giả, sau khi tưởng như có thể bất bình. Bởi vì, trước hết tác giả còn là một người thành thực. Dù phải bênh vực cho nhân vật chính Sơn Ca, tác giả vẫn không giảm sự đề cao một Cổ Giã Trường. Trong khi Thành Cát Tư Hãn chỉ là con người “Lầm lỵ, khốc liệt, hầu như vô giác” và Sơn Ca “gây guộc bước đi lênh khênh như chiếc nai tơ” với “mắt nhìn sâu thăm nét cười héo hắt mĩa mai” thì tác giả dành cho Cổ Giã Trường những tiếng đẹp nhất để mà mô tả một kẻ phi thường. Đó là con ở người cao mà thẳng như cây giữa sa mạc. Vai như vai con gấu núi. Tay vươn ra như tay vươn. Mũi thẳng như trái mật heo. Đôi lông mày là hai nét móc. Đôi mắt sáng ngời như sao Hôm, sao Mai..., văn võ kiêm toàn, tính tình cương trực ẩn hiện như

người nhà trời”. Và suốt tác phẩm, tất cả động tác đều hướng về con người ấy, như khối từ thạch vĩ đại lôi cuốn bao nhiêu chất sắt rỉ ròi.

Tất cả những sự kiện này khiến cho vở kịch bỗng thành gần gũi đối với chúng ta. Chính nhờ điểm đó người ta biết được ở nơi sâu kín tâm hồn tác giả vẫn còn tàng ẩn ý tình dân tộc.

Ngoài ra, ở Vũ Khắc Khoan, còn có cái nhìn nhân hậu đối với con người. Ông dễ nhận thấy những khía cạnh tối cũng như những sự yếu hèn bất lực ở trong nhân vật, do đó đối với bất cứ là nhân vật nào ta vẫn có thể chia sẻ một phần ưu ái. Thành Cát Tư Hãn không còn là kẻ đáng sợ ở dưới mắt ta, Dương Bàn là người đáng thương và Thúc Bột Đào là kẻ tội nghiệp. Nói gì đến vị sứ giả, đến nàng Giang Minh, đến Cổ Giã Trường,

là những con người rất đẹp, rất tốt, phải nên yêu mến lâu dài.

Về gã Sơn Ca, ngoài cái tính bê tha phóng túng và sự kiêu hãnh vô lỗi, gã vẫn đáng thương, nhất là khi gã than thở “tôi không có tiền” và nhờ người khác đóng hộ cánh cửa, quờ quạng một mình trong đêm tối. Không kể đến sự phiền hà vô ích mà nhân vật ấy gây cho cuộc đời, ta vẫn có thể tìm thấy bên trong Sơn Ca một số đặc điểm để mà yêu mến, đó là ít nhiều tác phong trí thức và cái tinh thần dân tộc còn thấy ẩn tàng. Sau những nụ cười khi biếm, sau cái vẻ mặt chán chường, còn có con người ham sống, khao khát tìm chân trời mới. Lương tri của con người ấy vẫn còn, chứng cứ là dù thấy mình giống với Thành Cát Tư Hãn, Sơn Ca vẫn không khai rõ chỗ ở của Cổ Giã Trường. Sơn Ca hy sinh đôi

mắt cho dân tộc mình, nhưng lại không muốn tự nhận điều ấy. Sơn sợ danh từ to lớn để khỏi có cái mặc cảm bị lừa, để được kiêu hãnh thảnh thỏa làm vài hành động phi thường một cách rất là giản dị. Sơn Ca đùa cợt ông già, lạnh lùng trước những cái chết bao người, vì chính Sơn không thể làm gì hơn để bảo vệ cho mình và cho lẽ phải. Sơn Ca không thể khẳng khái chửi rửa quân thù, vì Sơn còn phải để dành mạng sống (Sơn chỉ có thể hy sinh tới một mức độ nào thôi, nếu làm anh hùng thì có thể bị đòi hỏi hy sinh tất cả, là điều mà Sơn nhận thấy quá đổi thiệt thòi), nhưng Sơn vẫn không khuất phục, vẫn không đầu hàng, đó là một điều đáng kể. Ở nơi Sơn Ca thật ra chỉ có mỗi thứ mặc cảm tự ti của một tư tưởng cá nhân chủ nghĩa đang độ phá sản lung lạc, khiến Sơn khó uốn mình theo lẽ phải vốn thuộc về của số

đồng, khó tự hòa trong đại thể dễ dàng vì bị ảo ảnh của một cái “tôi” sắc sỡ làm chướng ngại vật. Người ta vẫn thương Sơn Ca như thương con người quá trẻ (quá trẻ ở trong cuộc sống cộng đồng) nên còn vướng nhiều dục vọng, thương một trạng thái tinh thần không còn giữ vững quân bình, thương một cuộc sống tươi tốt đã bị quan điểm hình thức biến thành con người cô độc, con người lập dị, con người hờn dỗi. Sơn Ca có thể đổi khác được chăng? Đó là điều mà mọi người mong mỗi như một loạt xác kỳ diệu, nhưng không phải là không thể xảy ra trên cuộc đời này. Hơn nữa, tình tự dân tộc chưa bị phai mờ, ai bảo rằng người vẫn nhiều kiêu hãnh như Sơn lại chẳng có lúc không nhìn ra được lẽ phải?

Xét trên quan điểm vở kịch, nếu thay vì quá săn sóc Sơn Ca, tác giả làm cho

nhân vật chính này trở nên gàn dở hơn nữa, bị sự khinh miệt và sự thương xót nhiều hơn, để đến cuối cùng quờ quạng ra đi giữa vùng tăm tối chứ không giữa tia nắng sớm chớm lên thì nội dung của vở kịch sẽ phản ánh đúng sự thực. Bởi vì Sơn Ca không phải là người tạo ra lịch sử – chính Sơn Ca cũng tự thấy thế – Sơn Ca không thể chiếm cảm tình cũng như tâm trí của những kẻ khác. Mỗi mãi, Sơn Ca sẽ đi giữa đêm dày, nếu Sơn Ca không từ chối hẳn cái phần duy kỷ nặng nề của mình.

Lịch sử vĩnh viễn thuộc về quần chúng và Cổ Giã Trường, nhân vật tuy đã vắng mặt nhưng luôn luôn hiện diện trong mọi sinh hoạt, chi phối được mọi tâm tưởng, quyết định được mọi cuộc đời.

Vũ Hạnh

Đúng đầu về số bán

trong 32 tác phẩm

đã xuất bản của MAI THẢO

SỐNG CHỈ MỘT LẦN

Đã in lần thứ tư

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

Lộng Ngôn, Như Một Cách Nói

ĐẶNG PHÙNG QUÂN

Chắc hắc có nhiều người viết về Ngô Nhận¹ của Vũ Khắc Khoan. Đọc Ngô Nhận qua phê bình văn chương, phân tích những tư tưởng triết lý hàm ngụ trong tác phẩm, đọc bằng rung động, bằng giọng nói riêng tư về “Ngô Nhận” đó không phải là những điều tôi sắp nói ra đây. Tôi không viết về “Ngô Nhận”, như một sự đọc lại. Văn chương

¹ Ngô Nhận, lộng ngôn của Vũ Khắc Khoan, Quan Điểm xuất bản.

nếu muốn coi như thể một khoa học phải loại bỏ những rung động riêng tư, thù tạc, nói riêng với tác giả, viết riêng cho một số người. Thực sự, đối với Ngô Nhận, tôi vẫn muốn đi xem để phê bình, hơn là đọc để viết lại. Bởi vì trước sau tôi vẫn đón nhận tác phẩm như một vở kịch phải được trình diễn. Nỗi buồn chung của người văn nghệ ở đây là đa số những tác phẩm kịch chưa bao giờ được đem ra thử thách trên sân khấu, bởi vì chúng ta chưa có những đêm kịch. Một tác phẩm kịch đúng nghĩa được in ra là phải mang trên đầu sách tên những diễn viên của buổi trình diễn thứ nhất. Biết đến bao giờ chúng ta mới thực hiện được giấc mộng là sân khấu thành hình?

Trở lại với Ngô Nhận, tôi vẫn coi tác phẩm này là một kịch bản (*pièce de Théâtre*) mặc dầu tác giả tự đặt cho kịch

bản của ông một cái tên mới: lộng ngôn (ở trang 4, trên mục cùng một tác giả, tôi đọc thấy tác giả phân loại những sách đã in: lộng ngôn, kịch, truyện, khảo luận...). Lộng ngôn chỉ là một cách để nói, còn Ngô Nhận – lộng ngôn trước sau vẫn là kịch vì ngay vào đầu, tác giả đã xác định: Kịch xảy ra ở trên trời và kết thúc bình thường: Màn hạ. Ngô Nhận ngay trong bản viết đã có một không khí kịch thực sự, người đọc có thể hình dung những diễn tiến tác động xảy ra hoạt náo trên sân khấu (tưởng tượng) – nhưng vì là lộng ngôn nên ngay ở giáo đầu, khi Trùm Quạ tiến về phía tiền diện sân khấu, hướng về khán giả đã nói những câu thật trào lộng, đại loại như: tin chiến sự, tin ô tô đâm nhau, tin vợ tưới ét-xăng vào chồng rồi giữa đêm khuya đi tìm quẹt lửa... Lộng ngôn chỉ là một cách để giảm vẻ căng thẳng của kịch tính, sự

phân cách mỏng manh giữa sân khấu và khán trường. Nhưng kịch tác gia khi viết hẳn cũng đã đo lường trước từng phản ứng của khán giả, chẳng hạn gặt hái những tiếng cười rộ dưới khán trường trong những sen bất ngờ như Cuội nhìn xuống khán trường (nói) Sao năm nay lắm Ngưu lang thế kia (trang 16). Hoạt kê nhắm chính khán giả làm đối tượng bất ngờ (tham dự vào kịch) còn tiến xa hơn nữa, sắc bén, ý nhị trào lộng thêm như ở một đoạn khác (trang 126): (Trời:) À, ta hỏi thăm. Thế con Chúc xuống dưới đó rồi ra sao? (Người khán giả) Chết. Chỉ còn con cháu chị ấy mà thôi. Kia kìa (Chỉ xuống khán trường) Cụ trông kìa, Khỗi ra đấy. Trời nhìn xuống khán trường:Ồ. Đông nhỉ. Trông chúng nó cũng kháu đấy chứ. Phải là một vở kịch trình diễn trên sân khấu thì những Ngưu lang (các anh đàn ông), những con cháu Chúc nữ

(các chị đàn bà) dưới khán trường bị nhắm trúng đích, bị đem ra giễu cợt mới bật lên tiếng cười được.

Nhưng ngộ nhận là một kịch bản có thể để trình diễn trên sân khấu hay là một vở kịch truyền thanh, đó là điều tôi tự hỏi? Bởi vì ở những trang 102 phần tiểu dẫn: Từ lúc này, đây đó dưới khán trường nghe có vẳng lên những tiếng xì xào hay: Tiếng xì xào mỗi lúc một rõ. Vài ba người khán giả đứng dậy. Có tiếng dậm chân. Có tiếng huýt sáo, có tiếng suyt. Rồi.. đến trang 105: Tiếng xì xào nơi khán trường trở nên những lời phản đối. Toàn Thể Khán Giả vừa hét vừa dậm chân theo: Lẹ lên. Lẹ lên. Đối với một vở kịch truyền thanh (cho thính giả) những sen trên đây không là một vấn đề nan giải, nhưng đối với một vở kịch trình diễn. Những tiếng động

nơi khán trường, toàn thể khán giả vừa hét vừa dậm chân... là một điều khó thực hiện, nếu không muốn nói là khán giả phải tham dự vào vở kịch, phải được huấn luyện? Một thứ happening? Nhưng ở trang 109, rõ rệt là một lối chú dẫn giải thích theo kiểu kịch truyền thanh: Trời vào. Nhưng tự lúc này, người ta có cảm tưởng Trời luôn có mặt, như lảng đãng đâu đây, như đang ẩn mình trong bóng tối tận cùng phía trong sân khấu, Yên lặng.

Kịch, “nhịp cầu tiếp nối giữa hư và thực” – Ngộ nhận đã làm nổi bật điều đó. Khi người Khán Giả (phá lên cười hỏi): Các ông bí rồi phải không? Phải hiểu chữ “bí” có nghĩa hàm hồ: bí là hết lý sự nổi, nhưng bí còn là sự lúng túng của các nhân vật. Sân khấu và khán trường, Kịch và Thực Tế lẫn lộn như cảnh đàn

quạ tay nắm tay (từ trên sân khấu) bước xuống khán trường quần quít quanh Người Khán Giả. Rồi tất cả từ từ bước lên sân khấu. Trời, Cuội, Trùm Quạ hiện nguyên hình với những lớp phấn son hóa trang trên sân khấu khi được ném trả về thực tại (là những diễn viên đóng một vở kịch) như khi người khán giả nói: Tôi đổ các ông đông màn được đây (Trang 116). Nhưng sân khấu lại thăng hoa thành thiên đình và hạ giới: Đây là đâu, ông Cuội? – Trên trời... A, vì vậy mà dưới kia, ngõ ngàng thân phận con người, dưới kia mặc nhiên trở thành hạ giới (trang 118–9). Đó là dụng công, và dụng ý của tác giả. Bởi vì sân khấu phải được trả về thực tại, như một nơi trình diễn, phân cách mỏng manh và cụ thể với khán trường khi trên sân khấu xuất hiện một người tự hậu trường: tác giả – con người không hóa trang son phấn, tên

phù thủy giữa đám âm binh nhân vật, con người thường vắng mặt trên này, hay lặng lẽ ngồi hút thuốc lá ở một góc hậu trường. Nhưng người viết hôm nay bắt buộc sống đích thực. Nghĩa là phải hiện diện. Nên tác giả đã bị lôi ra sân khấu. Chính tác giả phải tự hiện diện. Đó cũng là một khốn nạn của vở kịch này. Bởi vì tác giả của vở kịch này phải là tác giả của Ngộ Nhận. Vở kịch chỉ trình diễn đúng ý nghĩa với sự xuất hiện của tác giả họ Vũ trên sân khấu. Nếu không, người tác giả (diễn viên khác) rút cuộc cũng chỉ là một thứ âm binh, một ảo ảnh vô nghĩa của người viết kịch, kẻ lặng lẽ ngồi hút thuốc là ở một góc hậu trường.

Ngộ Nhận theo tôi nghĩ nên dừng lại ở chỗ Người Tác Giả và Người khán giả vào. Đồng ý đám nhân vật vẫn đứng sững im lim, mỗi người một nghiệp.

Trời, Cuội và đàn quạ dần dần trở lại linh động, tiếp tục màn kịch là hợp lý nhưng sự cần thiết của không khí kịch không còn nữa. Cái thế giới mà tất cả chỉ là ảo ảnh (ban đầu đối với khán giả) không còn nữa.

Và sau cùng, tôi tự hỏi: Vậy thì Ngô Nhận có phải là kịch, một thứ sotie hay phải là lộng ngôn? Điều đó dĩ nhiên có Trời biết, hay đúng hơn, có tác giả biết mà thôi.

Đặng Phùng Quân

Hãy tìm đọc:

LỊCH SỬ ĐỜI SỐNG TÌNH ÁI

của RICHARD LEWINSOHN Tiến sĩ
Y Khoa, Tiến sĩ Chánh trị học Hội viên
Hội nghiên cứu sinh lý Vienne

TÌNH DỤC TUỔI 15/20

của EUSTACE CHESSER

TÂM LÝ THANH THIẾU NIÊN của
MAURICE DEBESSE

PHÂN TÂM HỌC của J. P. CHARRIER

do Giáo sư LÊ THANH HOÀNG DÂN
xuất bản

Vũ Khắc Khoan,
Nghi Vấn Tình Yêu

LÊ CUNG BẮC

K hông một chút nguôi quên,
trong đời sống dằng dặc đợi
chờ và ước vọng những hình tượng dự
phóng ngày xưa, dáng dấp một người
con gái mái tóc ôm kín bờ vai thon, bước
chân là lướt trên lối đi màu cỏ xanh non
lấp lánh một sớm thu nắng khuất sau
hàng cây thấp cuối phố, và đôi mắt và

nụ cười và những khoảnh khắc hơi thở dồn lên khòe mắt vương vẫn nhìn theo. Một giấc mơ hay một thực tại, cũng nào nề cũng hạnh phúc. Đủ thứ cảm giác bám vào châu thân như rong rêu phủ kín thân cây cổ thụ. Sống mà không mơ tưởng được ư? Bao giờ tình yêu cũng là một thứ hiện tại, cảm xúc nối liền cảm xúc, thoáng như mơ nhưng vô cũng như thời gian, mịt mù như cái chết mà chặt hẹp như đời sống. Nó nằm ngoài hay trong ta, hữu hình hay chỉ là những bọt bông xà phòng hình thể còn nằm ngoài tầm tay nhưng khi chụp lấy thì chẳng thấy gì, chỉ còn những dòng lệ thảm? Nó mong manh quá đỗi, nó xa xăm quá đỗi. “Một sợi tơ hồng phát phơ ngoài bụi rậm, một giấc mơ chờn vờn hình dáng một người con gái” (Kịch Những Người Không Chịu Chết, trang 126). Sự thăng hoặc đã hiện hình trong tâm tưởng khi

bất chợt nhìn lại mình mà chẳng thấy gì, ôi, hình bóng đã mất xác tự bao giờ. Nếu đã sống, nghĩa là đã chịu đựng và hưởng thụ, mới nhận ra được mình, rút cuộc, cũng chẳng là cái gì và chẳng có cái gì. Một quá khứ? Có thực là ta đã sống như ta vẫn cứ tưởng từ bao năm nay, hay tất cả cũng chỉ là một sự sắp sẵn, một an bài bất di bất dịch cho số kiếp chung của con người. “Trùng trùng duyên khởi. Ông bạn ơi, ở đời làm gì có sự ngẫu nhiên?” (Ngộ Nhận – Lộng Ngôn, trang 141). Sự thăng hoặc còn là một vấn nạn của chính mình, bất lực, cũng đành. Không ai có đủ thẩm quyền để trả lời, xác nhận quả quyết như một cộng một là hai, bởi tất cả đều ở trong tình trạng bán tín bán nghi, không tin người nói đúng đã đành, mà còn không tin mình đã sống thật. Sống như đã sống và yêu như đã yêu, nhưng đừng bao giờ tìm cách giải thích tại sao

phải sống như thế, tại sao lại yêu như thế. Chỉ bởi: “Mỗi người một thế sống (Những Người Không Chịu Chết, trang 132) và, tình yêu chả bao giờ nói chung cả. Tình yêu là nói riêng (Ngộ Nhận – Lộng Ngôn, trang 127).

Nghi vấn Tình Yêu của Vũ Khắc Khoan chẳng phải là trạng thái của một kẻ rụt rè, đứng ngoài nhìn vào và đặt câu hỏi, bởi đối với họ Vũ, một giây phút qua đi là mang theo một mớ hiện tại, một mớ hơi thở, nghĩa là một mớ đời sống. Bởi vậy, phải sống thật mau, thật kỹ, không nghĩ lại, không chờ đợi. “Việc gì cũng vậy, đã định là làm” (Những Người Không Chịu Chết, trang 112). Tất cả đã sắp sẵn rồi và ta chỉ biết, chỉ có một việc để làm, là Sống. Những chuyến đi không định trước, những cuộc gặp gỡ bất ngờ, càng thú vị và có mất mát gì đâu. Ngồi

chờ tương lai là một việc làm ngu hết chỗ nói, bởi tương lai là cái gì, quá khứ là cái gì, tất cả là một hiện tại dài dằng dặc, nối tiếp những cảm xúc không ngừng. Sống vội không có nghĩa là bỏ cái này theo cái khác, mà sống vội là sống hết, sống kỹ, không để mất một cái gì, mất hiện tại, nghĩa là mất tất cả. “Tóm lại là chẳng làm mẹ gì cả. Chỉ có đợi, đợi, đợi suốt đời, nghĩa là mất, mất hết, mất suốt đời... Tôi thấy phải ôm ngay lấy nó, ngay lập tức, không chờ, không đợi. Tôi thấy là phải tự tay tôi nắm lấy.” (Những Người Không Chịu Chết, trang 125 và 126). Bởi vậy, họ Vũ luôn luôn đặt nghi vấn sau khi đã sống, đã thấm thấu đủ mùi vị, đã thưởng ngoạn hết âm thanh, màu sắc, và câu hỏi ấy là một lối trả lời chính xác nhất cho riêng họ Vũ, để khóa lấp nỗi dằn vặt thường xuyên khi nhìn thấy tất cả chỉ xuất hiện mù mờ trên vực

thắm, mong manh, quá đổi phù du, như một giấc mộng hay chính là giấc mộng! “Mộng mỏng manh lắm anh ơi. Chỉ cần một tiếng động hồ, một thoáng nhẹ thay đổi tâm tư là nó đã thôi hiện hữu” (Ngô Nhận – Lộng Ngôn, trang 70).

Tính cách khả hữu của tình yêu chỉ có thể xảy ra trong tâm tưởng khi những va chạm đã làm cảm giác mỗi mòn, hay tình yêu chẳng là cái gì hết chỉ là một danh từ như danh từ một người đàn bà? Có hay không có, tưởng là có rồi hóa thành có thực? Rút cuộc không ai bày tỏ được gì, bởi không thể nói cho một người khác nghe, lủi thủi một mình trong ảo tưởng (hay Sự Thực thì có gì khác nhau), chọn lựa và chịu đựng một mình. “Không ai cho tôi biết rõ cứu cánh của tôi ở đời, kể cả cái người sáng tạo ra tôi. Tôi phải suy nghĩ một mình, rồi lại một mình định

đoạt cho mình một thứ cứu cánh” (Ngô Nhận – Lộng Ngôn, trang 63). Nhớ lại những ngày tháng thanh xuân, những ngày mới đó mà sao cảm thấy xa xăm quá chừng, tuổi mới lớn, tuổi ngựa rừng, lang thang theo mãi hình bóng một người con gái, người ta yêu, cứ ngỡ đời ta chỉ có thế, đã dừng lại ở đó, trời đất mênh mang, thiên hạ vô số, đối với ta hoàn vô nghĩa, không liên hệ, không cần thiết, bởi mộng tưởng và tương lai chỉ là một, là em, hỡi ơi, ta sống cảm động biết bao. Rồi ngỡ mãi đó là tình yêu. Cho đến một ngày, ngày nào nhỉ? Đúng rồi, ngày ta già từ phố cũ, mỗi người mỗi ngã, cuộc đời mở ra và như một cánh chim, ta băng mình vào khoảng trời xanh lộng gió, ngơ ngác thú vị, rồi những người con gái ta gặp, cũng ngỡ đấy là tình yêu, cũng sống cảm động không ít, nhưng cho đến bây giờ, thú thực chưa biết ta đã

yêu hay chưa yêu. “Yêu? Có thể” (Những Người Không Chịu Chết, trang 179). Có thể, nghĩa là không chắc, không chắc bởi vì không biết, dầu đã sống đã trải qua. Còn sống là vẫn còn ngỡ, còn tưởng, hết chuyện này đến chuyện khác, liên miên lan man, không dứt, như một thứ Định Mệnh riêng biệt không giải thích được “Mà... tình yêu là gì nhỉ. Hỏi làm gì?” (Những Người Không Chịu Chết, trang 28). Không nên hỏi, bởi không ai có thể trả lời được. Mỗi người hãy cứ yêu và tự hiểu lấy một mình. “Tình yêu? Sao lại thắc mắc. Tôi yêu. Có thể thôi” (Ngộ Nhận – Lộng Ngôn, trang 126) Cũng đừng thắc mắc, có hay không có tình yêu. Vô ích. Tự hỏi. Tự trả lời. Tự chấp nhận. Nếu không cảm nhận được sự hiện hữu của tình yêu, thì cứ việc phủ nhận. “Tình yêu là cái quái gì? Đối với ta, chỉ có một thắng một bại, đó là tình

yêu!” (Thành Cát Tư Hãn, trang 45). Hoặc muốn gán cho tình yêu một hình thức nào cũng được. Không cần thiết.

Nghĩ cho cùng, không nên giải thích tình yêu là điều hợp lý nhất. Một buổi sáng chớm lạnh, nhìn qua khung cửa, chợt bắt gặp một màu áo ấm đỏ thắm, ửng hồng đôi má cô gái thơ ngây không quen biết, đang cúi, cẩn thận tránh từng vũng nước đọng trên lối đi đến trường, ta bỗng thấy xao xuyến cả tâm hồn, ta cảm thấy muốn nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn xinh đẹp ấy, hôn nhẹ lên đôi gò má ửng hồng ấy, ta muốn, ta muốn. Có phải như thế là ta đã yêu. Nhưng từ đó ta chẳng bao giờ gặp lại người con gái đó nữa, không còn nhớ gì nữa. Cũng vậy thôi. Mà tình yêu chẳng cần thời lượng. Một đời với nhau, một đêm với nhau hay chỉ dăm ba khoảnh khắc, cũng có thể gọi

là đủ, cũng có thể gọi là thiếu, bởi tình yêu, nếu nghĩ là có, thì vô cùng. “Anh ơi, đêm đêm em cầu em nguyện. Lạy Trời lạy Phật, cho con được yêu. Yêu nhau kinh khủng một đêm. Rồi con xin chết.” (Những Người Không Chịu Chết, trang 38),

Trong đời sống thực tại, xác định tình yêu hình như là một điều nan giải, bởi người ta sống là tập hợp của sự hữu hình và vô hình, của hệ lụy thân xác và tự do trừu tượng, cũng như tính chất biến động không ngừng của đời sống tâm linh. Định vị một khoảng thời gian để phân tích những gì đã xảy ra, đã sống, hẳn nhiên không thể được. Chỉ có một khe hở, một lối thoát, ấy là khả năng trừu tượng hóa của con người. Một người Nữ, nghĩa là một giống cái, là hình tượng và tính chất khái quát của vật thể. Tình yêu

là những trường hợp riêng, nên không thể lấy người Nữ, giống cái để giải thích cho người Nam, một đồng loại dị tính. Nói cách khác, tình yêu là giấc mộng của mỗi người, không ai giống ai, người nào mộng nấy, tự thêu dệt riêng theo ý thích, theo cảm quan của mình. Có lẽ thế. Chỉ có thể giải nghĩa như vậy mới tạm ổn cho vấn nạn. Nói rõ ra, mỗi người đàn ông có một người đàn bà riêng, là mộng, là một phần của người nữ, và một phần là thể hiện của người đàn ông yêu người nữ đó. “Người Đàn Bà là người Nữ thăng hoa, là một công trình sáng tạo.” (Ngộ Nhận – Lộng Ngôn, trang 27).

Tình là ước mộng, nói cách khác tình yêu chỉ có trong ước mộng, có lẽ vì thế mà tình yêu là một danh từ thường dùng cho tuổi trẻ, bởi tuổi trẻ là tuổi của mộng tưởng, ước ao. Nhưng đến lúc nào

thì người ta không còn tuổi trẻ, căn cứ vào cái gì để cho rằng một người đã thôi trẻ, đã già. Vấn nạn đó đã xảy ra khi một số người tuổi đã xế bạc mái đầu nhưng vẫn hiên ngang vỗ ngực tự cho là mình hãy còn trẻ, hãy còn yêu đương dữ dội, không mỏi mệt. Cái thành kiến cho rằng tình yêu chỉ dành cho những người còn xuân xanh trẻ tuổi lâu ngày đã trở nên một cái lệ, cái thói quen. Cũng có những trường hợp tuổi người già nhưng tâm hồn trẻ mẫn, ngược lại cũng có những kẻ tuổi chưa trọn nửa đời mà tâm hồn đã cũ rích cũ rang, chán nản mọi thứ. Nói chung chung thì cái thói quen nghĩ tình yêu chỉ dành cho tuổi trẻ cũng không phải là không đúng, vả lại chữ tuổi trẻ chỉ muốn biểu lộ tính cách nhạy cảm, nhiều mộng ước của một lứa tuổi còn thiếu, còn non, chưa thấy hết, chưa sống đủ. Thử hỏi có người nào đã chịu đựng năm sáu

chục năm thực tế mà vẫn còn can đảm nhìn cuộc đời như một giấc mộng đẹp? “Lão Trương biết gì mà nói đến tình yêu. Lão Trương già rồi.” (Thành Cát Tư Hãn, trang 63).

Có thực là tuổi già đã thôi yêu? Không hẳn. Bởi tình yêu không hiện thân ở người Nữ, chỉ có người Nữ mới già, vì liên hệ với thời gian. Nhưng tình yêu lại ở trong Người Đàn Bà, và người Đàn Bà không thể già, không bao giờ già được vì người Đàn Bà không có tuổi, là giấc mộng riêng của mỗi người Đàn Ông, là người Nữ thăng hoa. Họ Vũ vẫn yêu cuồng nhiệt, suốt gần sáu mươi năm trời đàng đàng, yêu như nhịp đập của trái tim, như hơi thở, nghĩa là còn sống họ Vũ vẫn còn yêu, như đã từng yêu từ ngày biết yêu. Người Đàn Bà của họ Vũ thể hiện trong mỗi dòng văn, trong từng

nhân vật của Kịch, là hơi ấm của ly rượu một đêm Giáng Sinh trời Đà Lạt lạnh căm căm, của những đêm lang thang trên hè phố Hà Nội mấy mươi năm trước, khuất vắng trong mắt nhìn, nhưng không mờ trong ký ức. Nếu bảo rằng sống là hoài nghi, thì quả thực họ Vũ đã sống thật trọn vẹn, thật tuyệt diệu. Hoài nghi đến độ dừng đứng trước mọi âm ba của đời sống tầm thường chung quanh. Tình yêu là gì nhỉ? Họ Vũ đã sống quá đủ trong tình yêu nên phải thốt nên một câu hỏi, như một người đã ăn no bụng mới hỏi ăn để làm gì, người đói thì đâu có thể hỏi được vì còn phải ăn đã chứ. Nhưng, hỏi mà làm gì. Đến đây thì chấm hết. Không hỏi nữa, nghĩa là không chờ đợi một câu trả lời nào. Đã đủ rồi.

Yêu nhau là một cách đối thoại, đối thoại tận cùng và đầy đủ nhất. Đối thoại

giữa hai tâm hồn và hai thân xác. Ta sợ phải sống một mình nên ta phải yêu. Đó chỉ là một cái cớ. Đối thoại cần phải có đối tượng và sự cảm thông, nếu không có cảm thông thì đối thoại trở thành vô nghĩa, trở thành độc thoại, và còn nỗi đau khổ nào hơn khi muốn nói mà không có người nghe? “... thềm nhìn tận mắt một người bằng xương bằng thịt, nghe một hơi thở, nắm một bàn tay và nói một câu chuyện. Một câu chuyện thật. Một câu chuyện tay đôi.” (Những Người Không Chịu Chết, trang 101). Và, tình yêu là một cuộc đối thoại giữa hai người, Người Đàn Ông và Người Đàn Bà.

Thềm nói chuyện cũng chẳng khác gì thềm yêu, nói thì lựa người mà nói, yêu thì phải chọn người mà yêu. Nếu không tìm ra một người để mà nói chuyện, không kiếm chọn được một người Mộng

để mà yêu, thì quả thực đó là cực hình đau đớn nhất, một sự đầy đọa sâu não vô cùng. Nhưng yêu có phải là một Tự Do hay là một Nô Lệ? Khi yêu một người, ta thường giấu giếm được gì, không giữ lại được mảy may nào, nghĩa là chịu thua. Nhưng thua ai? Ta thua người ta yêu chăng? Không, ta thua chính ta, đầu hàng, hay bỏ cuộc hành trình vì đã tới đích. Cái đích của tình yêu chính là sự bại chiến đối tượng của mình. Ta nô lệ người hay ta nô lệ ta cũng thế, vì người chính là Mộng của ta. “Tự Do là một thực tại. Nó đã sống với tôi, khi chưa có Nữ. Nhưng Nữ là ánh mặt trời mà Tự Do chỉ là một giọt sương đêm.” (Ngộ Nhận – Lộng Ngôn, trang 61) Điều ấy chẳng phải là nghịch lý, mà chính là điều thuận lý để hóa giải tình trạng cô đơn của con người. Chịu thua Người Yêu tức là châu về hợp phố, tìm lại được chính mình,

một phần đời sống của mình. “Tôi còn nhớ, tôi vừa chợt tỉnh giấc ngủ yên lành, giấc ngủ yên lành cuối cùng của tôi. Còn Nữ thì mới thành hình, lồ lộ dưới ánh mặt trời rực sáng. Tôi còn nhớ, ngay lúc đó, tôi thấy trống trải lạ thường, như vừa mất một cái gì... Anh đã mất một phần thân xác của anh.” (Ngộ Nhận – Lộng Ngôn, trang 60).

Nghi vấn tình yêu của Vũ Khắc Khoan là một chấn động, làm hàng hoàng người ta, nhưng lại cũng chính là một an ủi hợp tình, hợp lý nhất làm người ta yên tâm đã mà... yêu. Bởi họ Vũ đã nhìn thẳng vào tình yêu và hỏi thật lòng tình yêu là hạnh phúc hay khổ đau, là nước mắt hay nụ cười. Không ai dám trả lời, vì mỗi người là một thể sống và tình yêu không bao giờ nói chung được. Nhưng họ Vũ đã nói, không chung không riêng,

họ Vũ chỉ tự vấn và tự đáp nỗi dằn vặt của mình. “Vì giữa cái chung và cái riêng khó phân biệt lắm (Những Người Không Chịu Chết, trang 73). Nhưng ai nấy đều hiểu cho mình, và âm thầm lấy đó làm câu trả lời cho mình. Họ Vũ đã hỏi nhiều lần, nhưng chỉ một lần trả lời vì cõi người chỉ một kiếp sống. Tình yêu là tất cả, khổ đau và hạnh phúc, nước mắt lẫn nụ cười. Chắc tình yêu phải là hạnh phúc lắm, một người dám đánh đổi tất cả để được sống với tình yêu, bất chấp mọi thứ, hy sinh mọi thứ, ngay cả đến đời sống quý báu của mình. “Con nguyện đem cả cuộc đời chưa sống của con đổi lấy một đêm gần bên anh yêu của con. Chỉ một đêm thôi. Rồi có chết con cũng vui lòng!” (Những Người Không Chịu Chết, trang 34).

Nhưng tình yêu lại cũng chính là nước mắt, là khởi đầu của mọi trạng

huống khổ đau. “Thương là bắt đầu dựng lên thứ chấn song.” (Những Người Không Chịu Chết, trang 111), Tình yêu là Mộng và Mộng bao giờ cũng làm hài lòng người nuôi Mộng. nhưng tình yêu là Người Đàn Bà, là Mộng nhập vào Thực, nhập vào người Nữ, và Thực ít khi mang lại đúng lòng người ước muốn. Khổ đau, một phần dấy lên từ đó. Yêu nhau là cùng nhau hạnh phúc và cùng chịu đau khổ. Nói cách khác sự hạnh phúc và khổ đau chỉ xảy ra khi hai người tìm thấy nhau. “Nữ cũng khổ như tôi. Chúng tôi đều biết như vậy, ngay từ buổi đầu gặp gỡ.” (Ngộ Nhận – Lộng Ngôn, trang 10)

Không có một lối giải thích nào dứt khoát và đã định cho câu hỏi có tình yêu hay không có tình yêu, hay “tình yêu chỉ là một cái có.” (Những Người Không Chịu Chết, trang 183), một cái có để

khóc, để cười, để buồn vui, hạnh phúc khổ đau, nghĩa là để sống và để chết. Nhìn nhận một sự bất lực như thế, có lẽ, đừng bao giờ nên hỏi, đừng bao giờ chờ đợi một câu trả lời. “Em đừng hỏi. Hỏi làm gì? Chúng ta gặp nhau, chưa đủ sao?” (Những Người Không Chịu Chết, trang 45). Không ai có thể trả lời được, nhưng không phải vì thế mà không nói được, nói là để bộc lộ một chút tâm sự riêng mình và một niềm tin rằng có hay không, cũng chẳng khác gì niềm tin và lòng nghi hoặc về Thượng Đế. “Có tao hay không có tao... To be or not to be.” (Ngộ Nhận – Lộng Ngôn, trang 147) Không hỏi được và không trả lời được, nhưng vẫn cứ sống, hãy cứ yêu nhau, yêu nhau suốt đời, bởi yêu được là một hạnh phúc và được yêu là một chấn song một hệ lụy của cuộc đời, để cuối cùng không có gì cả, nghĩa là “Một con số không”

(Những Người Không Chịu Chết, trang 168). Một con số không mang đủ trọn ý nghĩa thiêng liêng của sự sống. Đó là vấn đề nhân sinh trọng đại. Nói đến tình yêu là nói đến số kiếp riêng của một người, không, của hai người chứ, nếu chỉ một người thôi thì mới chỉ là Mộng, chỉ là người Đàn Bà thuần túy, chưa nhập vào Người Nữ, và chưa có người Nữ thì làm gì có hạnh phúc, khổ đau, làm gì có tình yêu? “Anh đâu có sợ cho anh? Gặp em, anh mới bắt đầu biết sợ. Thu ạ, anh đã nói rằng anh sợ cho chúng mình. Cho nên anh sợ tất cả.” (Những Người Không Chịu Chết, trang 50).

Lòng khao khát yêu và được yêu là một chuyện tự nhiên và tầm thường như đời sống, nhưng lại là một điều lớn nhất, quý nhất. Khi sống, cũng như khi yêu nhau, người ta hình như không nhìn

thấy gì, nhưng một khi mất đi mới bàng hoàng sửng sốt, mới nhận ra được rằng từ bao lâu nay sao ta quá đổi u mê, để lỡ nhiều cơ hội sống, những giây phút yêu. Tâm trạng của người cứ như thế mãi, đến bao giờ? Cái gì đã xảy ra trong đời sống, cái gì liên hệ tới tình yêu đều quý hết, dầu buồn hay vui, đẹp hay xấu, trung thành hay phản bội, hạnh phúc hay khổ đau, tất cả đều đáng sống đáng yêu, bởi trước hết, đó là đời ta, tình ta và sau hết là Định Mệnh của ta, không tránh được, không khước từ được.

Có lẽ, đó là một thứ chân lý chung mà chỉ một mình họ Vũ đã đạt tới, không phải đạt tới bằng tư tưởng, mà chính bằng đời sống trăm mặc, lấm lì và vũ bão. Họ Vũ là người rất tỉnh táo quay lưng bỏ đi khỏi miệng vực, không phải vì không dám nhìn vào số kiếp con người, mà chỉ

vì với họ Vũ, đó là một sự thường, bỏ đi khỏi sự đe dọa của mọi thứ, để tự tìm lấy cho mình một cõi Phúc riêng. Họ Vũ đã coi tình yêu như một lưỡi dao, một thanh kiếm và đương sự không ngại làm kiếm khách để sử dụng Tình Yêu theo ý của mình, như một kiếm khách đã luyện tới mức ý kiếm. Tình yêu đối với họ Vũ không đời nào hết, không bao giờ cạn, bởi tâm hồn đã vượt tới trạng thái bất động và đời sống không chịu áp lực của những thứ hệ lụy trước sau. “Tôi dám chấp mọi hệ lụy của cuộc đời, tôi dám chấp đến cả dĩ vãng của tôi.” (Những Người Không Chịu Chết, trang 103). Tình yêu không thể hết, đời sống không thể cạn, không phải là bất tử xác thân, nhưng là sự vĩnh định của tâm tưởng, nhờ đâu? Nhờ họ Vũ không chấp, đã hết muốn chấp vì có chấp mới có chết.

Coi thường mọi sự, nhưng khi nói đến tình yêu, nói lời số kiếp, họ Vũ đã tỏ ra rất nghiêm trang, cái lối nghiêm trang của một kẻ đã hết muốn đùa. “Tuổi cậu chưa biết đùa. Tôi biết. Nhưng tuổi tôi lại hết muốn đùa.” (Những Người Không Chịu Chết, trang 172). Cái lối nghiêm trang của một kẻ chưa biết đùa và cái lối nghiêm trang của một kẻ đã hết muốn đùa khác nhau xa quá. Một khoảng cách diệu vợi.

Vấn nạn về tình yêu, như vậy, cũng chưa được giải quyết ổn thỏa, nhưng ít nhất họ Vũ đã đưa ra một cách trả lời, cho chính bản thân, nhưng ai nấy cũng hình như tìm thấy hình bóng và tâm sự của mình trong đó. Cách trả lời là một dấu hỏi, đặt ra từ mọi phía và với những tâm trạng của những người khách viễn du trong cõi thế, náo nức kiếm tìm, sống

ào ạt, nhưng lại chẳng cần thiết điều gì. Một thế sống đứng ngoài sự bủa vây của mọi loại chấn song, mọi thứ hệ lụy.

Sống và Yêu là một Sự Thật không có biện chứng, bởi nó nằm ngoài định luật hiện hữu của vật chất, định luật sáng tạo và định luật tồn sinh. Một dòng sông hay chỉ là linh hồn của dòng sông. Hỡi ơi, nhược đại mộng.

“Đêm nay thôi nhớ. Không có mưa rơi. Nhịp cầu từng nhịp. Lẻo đẻo hư về nẻo thực. Bụi hồng lất phất thiên thai. Ước từ ba vạn sáu ngàn kiếp cũ. Duyên một sớm thành hình. Ngược xuôi mình lại gặp mình. (Ngộ Nhận – Lộng ngôn, kết.)

Lê Cung Bắc

**“Thành Cát Tư Hãn”, Một Cái Nhìn
Sâu Sắc Về Vị Chúa Tế Mông Cổ²**

CATHY SPEEGLE

Không phải lúc nào là cũng có thể có một cái nhìn đầy sâu sắc vào một kẻ thống trị lừng danh trong lịch sử và khám phá được rằng kẻ đó cũng rất người như đám thần dân bị trị. “Thành Cát Tư Hãn”, một vở kịch về vị chúa tế Mông Cổ, khai mạc hồi 20 giờ

² Daily Egyptian (Nhật báo Ai Cập), April 15, 1971, trang 13.

ngày thứ năm, sẽ hiến cho khán giả kịch trường dịp may đó và đó là một hiến vật tuyệt hảo.

Vở kịch do kịch tác gia hàng đầu Việt Nam hiện nay, ông Vũ Khắc Khoan, trước tác. Một học trò cũ còn ông. Duane E. Hauch, hiện là một sinh viên cao học tại viên đại học SIU phân khoa kịch nghệ, dịch và điều khiển vở kịch.

Hauch rất đáng được khen ngợi qua sản phẩm xuất sắc của ông, vở kịch Việt Nam đầu tiên được dịch và trình diễn tại Mỹ quốc. Các sinh viên Việt Nam tham dự buổi trình diễn đặc biệt vở “Thành Cát Tư Hãn” cho rằng Hauch không bỏ một chi tiết nào của nguyên bản tiếng Việt và đã thực hiện một công việc đầy tinh tế.

Đối thoại và phân phối vai trò của vở kịch cực kỳ vững chắc. Ernesto Borges trong vai Thành Cát Tư Hãn thể hiện một hình ảnh đầy màu sắc của một chiến sĩ thống trị dữ dội hung tàn, con người ở tuổi thất tuần bắt đầu nghi ngờ những giá trị quá khứ của bản thân và khắc khoải về cái bất tử của mình.

Borges làm chủ được sân khấu trong từng phút hiện diện. Ông áp ủ nhiệt tình, ban những lệnh tử hình và cuồng nộ với những điếm gở với tất cả những vẻ sấm sét rục lửa mà một vị chúa tể của truyền sử Mông Cổ phải có để chinh phục phần lớn Châu Á.

Những nét thể hiện cá tính của Borges còn được nâng cao giá trị bằng cách diễn xuất và đối thoại không hề vấp vấp. Ông là Thành Cát Tư Hãn.

Tim Moger, đóng vai Dương Bân một tướng lĩnh thân tín và cũng là một người bạn thiếu thời của Thành Cát Tư Hãn, cũng thật xuất sắc. Ông diễn tả những nét diễn xuất sống động của một người đem trọn thân thể chiến đấu bên cạnh vị Tư Hãn, và thấu đáo, có lẽ còn hơn cả chính vị chủ tể của mình, những vấn đề của vị Tư Hãn.

Đặc biệt, Moyer đã rất xuất sắc trong một cảnh khi buộc lòng phải thay vị Tư Hãn quyết định chọn giữa tình yêu của mình với nàng công chúa sa cơ và tham vọng của con. May thay, Thành Cát Tư Hãn xuất hiện đúng lúc để tự quyết định, nhưng Moyer và Borges đã thể hiện được rất rõ ràng những ràng buộc giữa hai người đàn ông.

Vai công chúa do cô Nghiêm Thị

Phúc Diễm, một sinh viên VN tại viện đại học SIU thủ diễn. Đây là lần đầu tiên cô xuất hiện trên hí trường và vẻ bối rối hiện ra rõ rệt dấu cô rất thông thạo vai trò. Cô thể hiện rất rõ rệt vai trò của một người đàn bà khôn ngoan, người đã khám phá ra khuyết điểm thâm kịch của vị Tư Hãn và lợi dụng điều đó để làm lợi cho quê hương Tây Hạ bị chinh phục của nàng.

Bruce Coban đóng vai Sơn Ca, một nhân vật bị coi là cuồng trí, nhưng thật ra là một “tâm hồn phóng túng” đầy tư duy. Vào đầu vở kịch qua thái độ ngạo mạn đối với vị Tư Hãn uy nghi và tất cả mọi giá trị khác, Coban đã cống hiến những phút thoải mái thích thú. Tuy nhiên, khi chàng tỏ ra mình cũng còn tha thiết với một vài vấn đề chàng lại phải trả giá cho những bốn cột của mình. Coban đã

triển khai rất khéo léo cái cá tính khúc mắc của vai trò.

Một vai trò khác cũng xuất hiện đầu vở kịch là vai ông lão, một học giả và là sứ thần của nước bị chiếm đông. Binky Lindauer đóng vai này và đã thành công trong việc biểu lộ tính khi cường bạo của vị Tư Hãn, người chỉ thiết tha với những lược thao nơi trận địa hơn là túi khôn ngàn đời. Lindauer đóng trọn vai trò ông lão, hoàn hảo trong cung cách, giọng nói và cái quán thông của vị hiền giả.

Buổi trình diễn gặp rất ít khuyết điểm. Hệ thống thiết trí và thay đổi ánh sáng đơn giản nhưng đầy đủ đáng khích lệ, đều do Rick Hyman thiết lập, đã thành công trong việc tạo ra không khí cần thiết, Việc sử dụng và nắm vững ảnh hưởng âm thanh cũng đáng được đề cập.

Sự di chuyển của các vai trò trên sân khấu đôi khi ngập ngừng hoặc lộn xộn. Tuy nhiên, với một hý trưởng mà khán giả ngồi quay ba mặt điều này cũng không đáng phàn nàn.

Y phục Á Đông và cách hóa trang đặc biệt giúp các nhân vật có vẻ người Á Châu thật sự. Các đôi ủng, đóng đặc biệt cho vở kịch, có vẻ kèn càng và khiến cho những bước chân của vị Tư Hãn và cận tướng một vẻ quan trọng rất mực.

“Thành Cát Tư Hãn” sẽ kéo dài ba ngày, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy. Các buổi trình diễn đều bắt đầu lúc 20 giờ – tại hý viện Laboratory, Communications Building. Vì hý viện Laboratory không lớn lắm và vé bán ngay tại cửa, tốt nhất là nên đến sớm. “Thành Cát Tư Hãn” là một chuyến đi đầy suy tưởng về một thời

khoảng mang rất nhiều viễn cảnh hiện tại. Giá vé chỉ có 1\$25 US, một giá rẻ đối với một cuộc giải trí hào hứng.

Nguyễn Thiều Nhân dịch

Hãy tìm đọc:

MỘT CÁCH BUỒN PHIÊN

tập truyện LÊ VĂN THIÊN

bìa NGỌC DŨNG

130 trang - giá 70 đồng

GA XÉP³

VŨ KHẮC KHOAN

Ga xếp là một loại ga nhỏ, có những chuyến tàu chạy qua không thềm dừng lại. Có một số hành khách đợi ở một nơi ga xếp nào đó miền rừng. Và trong khi chờ một chuyến tàu không biết bao giờ đến, một vài người tìm cách “cho qua thì giờ”. Soạn giả vở kịch “Ga xếp” ghi lại dưới đây một vài mẫu chuyện vắn vơ.

Tòa Soạn

3 “Ga xếp” Kịch gồm ba hồi và hai màn giáo đầu và vĩ thanh, sẽ xuất bản do nhà Xuất bản Khai Hóa.

Người đàn ông ngó nghiêng, quanh quẩn, và chợt nhìn thấy cánh cửa phòng viên trạm trưởng.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

À. Đây rồi. (Đọc) Không có việc xin miễn... (Đổi giọng) Miễn cái con khi. (Đập mạnh cửa) Có ai trong này không? (Một lát.) Có ai không? Ồ lạ thật. Không có ai đã à? (Hét) Ê Ê. Mở cửa. Mở cửa. (Rồi như hoảng hốt) Mở cửa. Mở cửa. Mau lên.

Bỗng giật mình quay lại. Một bàn tay vừa đặt nhẹ lên vai hắn, một đám người, từ đâu không rõ, vừa xuất hiện, im lìm sừng sững, ngay sau lưng hắn. Đám người gồm một đàn ông và một đàn bà. Người đàn bà, dưới một chút nắng chiều

còn rớt lại, đã gây cho khán giả một ấn tượng về một thú đàn bà còn đẹp và tuy có nhiều kinh nghiệm khá đau xót về cuộc sống nhưng vẫn cố giữ kín trong tận cùng tâm thức – như một mặc cảm tội lỗi – một ước mơ về một lối sống khác, không tầm thường. Người đàn ông, trạc tuổi 40, vẻ chán chường lộ ra ngay cả nơi cử chỉ, nhưng mắt vẫn mở rộng ra cuộc sống vây quanh và tròn mắt mép cười vẫn như muốn xoáy trở vào một vài tâm sự không muốn trở thành lời. Bàn tay đặt trên vai người đàn ông lúc này là bàn tay của người 40. Tất cả nhìn nhau trong yên lặng. Một lát sau, khi bàn tay được rút về thì một giọng nói được cất lên, ôn tồn điềm đạm.

NGƯỜI 40

Vô ích. Ông muốn tìm ông xếp ga. Nhưng vô ích.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi muốn mua vé.

NGƯỜI 40

Tôi... Chúng tôi cũng chưa có vé. (Một lát). Bây giờ, những cuộc lên đường phần nhiều chỉ được quyết định vào phút chót. Nhiều khi bất đắc dĩ. Rất nhiều khi bất thành linh. (Với người thiếu phụ). Có phải không, cô Ngà? À... quên. (Với người đàn ông). Chúng ta nên bắt đầu từ chỗ bắt đầu. Nghĩa là giới thiệu. Vì... tôi e rằng chúng ta sẽ bắt buộc phải sống với nhau... một thời gian, ở đây.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Sao vậy? Tàu sắp đến rồi mà. (Chột lúng túng.) Tôi nói thế không phải là không muốn được cái hân hạnh làm quen với quý vị. (Rất xã giao, với người

thiếu phụ tên là Ngà.) Nhất là... cô.

NGÀ

Chúng tôi chỉ là bạn.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Vâng. Nhất là lại có cái điểm phúc được quen một... một....

NGƯỜI 40

Một thiếu nữ.

NGÀ

Thiếu phụ.

NGƯỜI 40

Một thiếu phụ đẹp nhưng rất thông minh.

NGÀ

Sao lại nhưng?

NGƯỜI 40

Vì hai đức tính đó khó đi đôi với nhau, chứ sao. Ngà là một trường hợp đặc biệt.

NGÀ (Mát mẻ)

Cám ơn anh.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi xin lỗi. Tôi muốn hỏi lại cho rõ. Lúc này, có người cho tôi biết rằng tàu sắp đến...

NGƯỜI 40

Thì... thỉnh thoảng cũng có nghe thấy... đồn như vậy.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (Hốt hoảng)

Ấy chết. Sao lại đồn?

NGÀ (Cười)

Anh ấy nói đùa đấy. Ông đừng nghe.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (Cũng cười)

Tôi cứ tưởng là... thật. (Một lát. Như vừa tìm ra một chân lý) Mà tôi cũng ngu thật. Tàu thế nào mà chả phải đến?

NGƯỜI 40

Tại sao lại... phải đến?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Thì đây là ga mà. Có ga tất có tàu. Chả có nhẽ nhà nước làm ra cái ga này chỉ để... chơi thôi hay sao?

NGƯỜI 40

Không. Không phải để chơi,

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đó. Ông thấy không.

NGƯỜI 40

Không phải để chơi, mà để... đợi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Thì đợi, đợi tàu chứ còn đợi cái gì nữa. Mà cứ đợi, thì tàu sẽ phải đến. Chả có nhẽ đợi đến... chết già ở đây à?

NGƯỜI 40 (Nhìn người đàn ông một cách khác thường.)

Chết? (Phá lên cười rồi im bặt. Một lát sau, giọng thay đổi, như giọng một người kể chuyện ma đến hồi gay cấn) Ông... có nhận thấy cái gì... lạ không?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (Như bị ảnh hưởng)

Cái gì... ông? Ma... ở đâu?

NGƯỜI 40

Ở đây. Ở đây.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cái gì lạ?. Tôi...

NGƯỜI 40

Không có thời biểu.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (Nhìn quanh)

Ờ không có thời biểu thật. Như vậy...

NGƯỜI 40

Như vậy, nghĩa là tàu đến, tàu đi, không một ai biết gì cả,

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Mà... vé...

NGƯỜI 40

Không bán.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Xếp ga...

NGƯỜI 40

Chả ai nhìn thấy xếp ga đâu cả.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (Chỉ vào phòng
Trạm trưởng)

Trong phòng...

NGƯỜI 40

Ông đã đập cửa rồi đó. Tôi cũng đã làm như vậy. Tất cả chúng tôi. Nhưng... đó,

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Ờ lạ thật. (Một lát). Nhưng ngoài xếp

ga ra, chắc cũng còn những người khác nữa chứ. Lao công chẳng hạn. (Chợt nhìn thấy cái quầy hàng). À mà lại có cả quầy hàng nữa này. Vậy thì chắc có người bán hàng. Ta thử đi kiểm xem.

Hai người đối diện người đàn ông đang đưa mắt nhìn nhau, nửa như muốn nói rõ một điều gì, nửa lại như muốn giấu kín. Yên lặng kéo dài trong khi người đàn ông ngẩn ngơ chưa biết phải làm gì. Một lát.

NGƯỜI 40

Thôi Đâu có đó, ông ơi. Ông muốn có lao công, sẽ có lao công. Ông muốn gặp người bán hàng thì rồi sẽ gặp. Đâu có đó. Chỉ biết hiện giờ thì chỉ có chúng tôi và ông, tàu thì chưa đến, chúng ta vẫn phải đợi, chúng ta có nhiều thì giờ, quá nhiều thì giờ... để... chẳng để làm gì. Cho

nên tôi xin trở lại đề nghị của tôi lúc nãy. Giới thiệu. Tự giới thiệu. Đó là một trò chơi tao nhã và lành mạnh... trong khi... đợi tàu, Tôi xin bắt đầu trước.

NGÀ (Rất nhanh)

Anh tên là Nghiêm...

NGHIÊM

A. phá tôi hả?

NGÀ

Đâu có. Nhưng... anh không tìm được cái trò nào khác à? Chơi mãi cái trò này, phát ngấy lên rồi.

NGHIÊM

Còn nhiều trò. Nhưng phải để dành. (Một lát) Mà tại sao lại ngấy? Mỗi lúc một khác chứ. (Một lát) Mà nghĩ cho kỹ

thì trò nào mà chả vậy? Cũ đấy mà mới đấy. Ngấy đến tận mang tai mà vẫn phải chơi. Nói ngay như cái trò... sống chẳng hạn. Còn gì cũ rích, trơ trẽn, nhảm nhí bằng cú thở ra rồi lại thở vô, hết ăn lại uống, rồi lớn lên, lấy vợ, đẻ con, rồi...

NGÀ

Rồi... hết chuyện. Ít nhất thì cũng còn cái mục đó.

NGHIÊM

Có chắc không? Hay là... đến lúc hết trò, đến lúc hạ màn, đến khi diễn viên rời bỏ vai trò nhân vật... thì lại lếch thếch kéo nhau đến một xó ga xếp vào đó đợi một chuyến tàu nào đó... Như chúng ta.

NGÀ

Một chuyến tàu không biết bao giờ

mới đến, để đi tới đâu cũng không ai hay. Trời ơi! Anh làm ơn vui vui lên hộ một chút, anh Nghiêm.

NGHIÊM

Đó. Cái trò sống muôn đời là như vậy đó. Vậy mà tại sao con người ta vẫn cứ cố bám mãi vào cái trò hề đó? Sao vậy, cô Ngà?

NGÀ

Thì mỗi người có một lối sống chứ.

NGHIÊM

Đúng. Cho nên trò nào cũng có thể có cái bất ngờ. Cho nên tôi mới đề nghị cái trò tự giới thiệu. Mỗi người một lối sống. Mỗi người được phép lên tiếng một lần. Đó là luật chơi.

NGÀ

Vâng. Vâng. Chịu anh rồi mà, xin mời anh.

NGHIÊM

Vậy thì... tôi tên là Nghiêm...

NGÀ (Cười)

Cứ như là phường tuồng.

NGHIÊM

Tại sao lại như là? Chúng là đóng tuồng. (Giọng và điệu hát bộ.) Ngộ biểu tự là Nghiêm. (Giọng thường.) Tôi 40 tuổi. Nhi bất hoặc. Chưa vợ. Sống tuy không nhiều nhưng cũng đủ để mà hiểu rằng sống mãi cũng chỉ là... sống mãi mà thôi. À, còn một điều nữa. Số tử vi của tôi có sao Thiên mã đóng cung Thiên di, nên ưa xe dịch và cũng đã có dịp đặt

chân lên khá nhiều nơi, đây đó. Paris, Londres, New York...

NGÀ

Ê. Ăn gian. Anh đi đâu bao giờ? Lần trước, tôi còn nhớ, anh có phàn nàn rằng con Thiên mã của anh ngộ Triệt. Ngựa què mà.

NGHIÊM (Vẫn bình tĩnh)

Lần trước khác. Bây giờ khác. Mỗi lúc một khác. Ngà thấy không? Tôi đã nói trước rồi mà. (Một lát.) Vậy thì... tôi xê dịch cũng đã khá nhiều. Nhớ lại cũng khó. Đã bao nhiêu nước chảy qua cầu. (Một lát.) Cầu Long Biên, cầu sông Đuống hiền lành hai bờ bãi mía, những chiếc cầu tre đồng chiêm miền Bắc, những chiếc cầu mây đong đưa biên giới, rồi những chiếc cầu xa lạ. sông Seine,

sông Tamise, mùa đông thành cầu lạnh ngắt như cánh tay ma...

NGÀ

Nghe cứ như là thực!

NGHIÊM

Chứ sao. Nhưng Ngà ạ, không nơi nào đẹp bằng nơi chôn nhau cắt rốn. Không nơi nào nên thơ bằng nơi quê hương đất cũ.

NGÀ

Quốc văn giáo khoa thư.

NGHIÊM

Đúng.

NGÀ

Lớp Sơ đẳng.

NGHIÊM

Chân lý bao giờ cũng sơ đẳng. (Với người đàn ông) Thật đấy ông ạ. Không một cuộc lên đường nào mà lại có nhiều ý nghĩa, gây nhiều hồi hộp bằng một cuộc lên đường trở về. Và nơi đây, nơi ga xép này, đối với tôi, 40 tuổi, nhi bất hoặc, là một nơi lý tưởng để... tạm đứng chân. (Đội ngọt, với Ngà.) Bây giờ đến lượt Ngà.

NGÀ (Rất điềm nhiên)

Ngà là tôi, 28 tuổi đời. Nhưng chắc chắn là sống nhiều hơn những người cùng lứa tuổi.

(Yên lặng.)

NGHIÊM

Thế nào, còn gì nữa chú?

NGÀ

Còn tuột điều nữa. Giống anh.

NGHIÊM

Gì vậy?

NGÀ

Độc thân.

NGHIÊM

Sao lúc nãy lại cứ đòi là thiếu phụ.

NGÀ

Thiếu phụ chứ. Nhưng độc thân. Với lại... mỗi lúc một khác chứ.

NGHIÊM

Khá lắm.

NGÀ

Chứ sao.

NGHIÊM

Hết chứ?

NGÀ

Lần này, như vậy là tạm đủ.

NGHIÊM (Với người đàn ông)

Và bây giờ thì đến lượt ông.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (Lúng túng)

Tôi... tôi...

NGHIÊM

Vâng, ông.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi chả có gì để mà nói.

NGÀ

Sao lại không có gì? Ông hà tiện quá.

NGHIÊM

Ông bạn ơi, bắt đầu là lời. Thánh Kinh dạy như vậy đó. Mà đầu đi thì đuôi lọt. Gì cũng vậy, kể cả cái trò tự giới thiệu. Vậy ông cứ bắt đầu đi. Bắt đầu bữa đi. Đức Chúa Trời cũng vậy mà. Này nhé (Giọng đọc) Vả, tất cả là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực. Đức Chúa Trời bèn nói. (Giọng thường.) Nói. Nói. Ông nghe rõ chưa. (Giọng đọc) Phải có sự sáng, thì có sự sáng. (Giọng thường.) Đây, ông thấy không. Ông cứ bắt đầu đi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (Áp úng)

Ông... ông...

NGHIÊM

Ấy chết. Đừng có ngừng. Không bao giờ nên ngừng ngang xương như vậy. Ngay như Đức Chúa Trời. Làm ra sáng rồi, Ngài có ngừng đâu? Ngài nói một thôi một hồi. Mãi đến ngày thứ bảy Ngài mới dâm nghỉ xả hơi. Ngừng ngay thì làm gì cô ông và tôi. Và không có ông và tôi thì làm gì có cô Ngà. Ông thấy không?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (Vẫn áp úng)

Ông... ông...

NGHIÊM (Lắc đầu)

Lại ông, ông. Cử ông ông mãi thế này thì nguy lắm, ông ơi. Không tin ông cứ thử mà xem. Ông cứ thử nhắc đi nhắc lại vài lần. Ông ông ông ông ông ông ông. Đó, ông, lại ông, ông thấy không?

Ông có thấy là nó vô nghĩa không? Nó vô nghĩa đến bật cười, vô nghĩa đến phi lý, phí lý đến...

NGÀ

Buồn nôn?

NGHIÊM

Buồn nôn còn khá. Không, nó phi lý đến độ kinh hoàng. Vì nghĩ đi nghĩ lại thì còn gì? Một mớ áp úng những tiếng. Những tiếng như những vì sao buổi sớm mờ dần trong mệnh mang yên lặng. Những tiếng. Những tiếng bàn, ghế, đàn ông, đàn bà, xếp ga, tàu bè... Những tiếng động vô nghĩa, trống rỗng. Thế là hết. Ông thấy không?

Từ nãy, người đàn ông như đang mãi suy nghĩ về một điều gì. Miệng hần lấp bấp. Và bây giờ thì thành tiếng.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Ông ông ông ông, ờ mà khi thật. Ông thì khỉ thật.

NGHIÊM

Ông.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Vâng ông.

NGHIÊM

Ông khỉ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Vâng, ông. Ông khỉ mà. Tôi đồng ý mà. Tôi đồng ý với ông rằng...

NGHIÊM

Rằng ông khỉ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Vâng. Dạ. Vâng (một lát). Vậy bây giờ thì phải làm gì?

NGÀ

Thôi... Để tôi giúp ông vậy. Tên ông là gì nào?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Dạ, tên thật hay là....

NGÀ

Tên cúng cơm. Tuổi. Số thẻ kiểm tra...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG (Giơ cái case lên)

Tất cả ở trong này. Nhưng trời tối, chắc không đọc được quá.

NGHIÊM

Thì ít nhất ông cũng phải có một cái tên chứ. Mít, xoài, kèo, cột. Người ta kêu ông bằng gì nào?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

À... Đức Bảo. Cửa tiệm của tôi là Đức Bảo mà.

NGHIÊM

Cũng được. Vậy thì ông là ông Đức Bảo. (Một lát). Đức Bảo. Đức Đức Đức Đức Bảo Bảo Bảo Bảo (Phá lên cười).

NGÀ

Buồn nôn?

NGHIÊM

Phi lý. Kinh hoàng.

Rồi cả Nghiêm lẫn Ngà cùng cười. Đức Bảo trở mặt, ngạc nhiên. Có vẻ bức mình.

ĐỨC BẢO

Sao lại cười? Cửa tiệm của tôi, Đức Bảo đó, làm ăn đứng đắn có môn bài đảng hoàng. Mà cái tên Đức Bảo là do ông cụ thân sinh tôi đặt ra có gì đáng cười? (Một lát). Ông cụ tôi quy tiên rồi... tôi mới nối nghiệp nhà. Dễ cũng đến hơn 20 năm rồi chứ bộ. Đức Bảo. Mà chắc cô và ông đây cũng phải nghe thấy tiếng chứ. Nghề của chúng tôi cha truyền con nối rất là đảm bảo. Trông tôi thông thả thế này chứ có lúc phải chỉ huy tới ngót trăm nhân công đó. Ấy chưa kể những việc phải đích thân làm lấy. Như... giao thiệp với khách hàng chẳng hạn. Ăn mặc

phải chỉnh tề, lúc nào cũng đồ lớn dàng
hoàng. Mà cấm fantaisie. Nhất là cười
thì tối kỵ. Tối kỵ.

NGÀ

Gì mà dữ vậy?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cô không đoán được đâu. Nhưng cô
cử tưởng tượng như lúc nào cũng phải
vô nhà thương thăm một bệnh nhân
thập tử nhất sinh. Như vậy, cô cười được
à?

NGHIÊM

Ông là... bác sĩ?

ĐỨC BẢO

Ngược lại. Tuy môi trường hành
nghề của tôi cũng gần kề môi trường

hành nghề của bác sĩ.

Tự bao giờ, nếu để ý, người ta đã có
ấn tượng một hiện diện lảng vảng sau
lưng đám người đang mải mê nói chuyện.
Đến lúc này, người ta mới nhận ra đó là
người quân nhân lúc nãy. Hắn đột ngột
lên tiếng.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Nhất là những vị bác sĩ non tay, có
phải không ông Đức Bảo? (Tất cả quay
lại) Tôi xin lỗi cả làng. Tôi vô tình được
nghe lỏm câu chuyện của quý vị. Và xin
được cũng họp chuyện cho vui... trong
khi đợi tàu.

ĐỨC BẢO

Tàu. À mà sao vẫn chưa thấy tàu đến
nhỉ.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Đừng để ý đến nó thì nó sẽ đến. Mà chắc chắn là nó sẽ phải đến. Ông đừng lo. Điều cần thiết là làm một cái gì... trong khi chờ đợi.

NGHIÊM

Chơi một trò gì.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Cũng thế. Lộng giả thành chân mà.

ĐỨC BẢO

Vậy, theo ý ông.. thì... tàu...

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Sẽ đến. Phải đến.

ĐỨC BẢO (Thở phào)

Nghe ông nói, tôi mới yên tâm. Chứ

từ nãy nói chuyện với... (chỉ Nghiêm và Ngà) quý vị đây, vui thì có vui thật, nhưng.. nhưng thật chẳng biết ra làm sao cả.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Nhưng mà tàu đến thì là cái chắc rồi đó. Ông thử nghĩ mà xem. Ai mà chả có một chuyến tàu, đến một giờ nào đó, dừng lại ở bến–đời...

NGÀ

Hoa cài miệng súng.

NGHIÊM

Lên đường trở về. Đúng.

NGƯỜI QUÂN NHÂN (Với Đức Bảo)

Mà có như vậy thì... mới ăn tiền chứ, có phải không ông? (Với tất cả) Thế ra

chưa ai đoán được cái nghề của ông bạn này à? Để tôi thử xem có đúng không nhé. (Một lát. Như suy nghĩ.) Nghề của ông có hương của hoa, có ánh nến lung linh, có mùi trầm ngào ngạt, có lời sám hối dâng lên Thượng Đế, có kinh niệm cầu đi vào yên lặng, có chuông giáo đường đổ hồi chậm chậm, có lệ rơi như sao rụng, có thốn thức những kẻ lẻ, ghen ngào những nỗi tiếc, tức tưởi những... những...

NGÀ

Ông là một thi sĩ.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Tôi văn võ kiêm toàn.

NGHIÊM

Ông đang nói về ông Đức Bảo.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Cô làm tôi đứt mắt... nguồn thơ.

ĐỨC BẢO

Ông có cần, tôi xin nhắc. Thú thực với ông rằng có những điều ông nói tôi không hiểu hẳn. Nhưng nghe ông nói thì thật là hay, thật là sát sự thực. Nghề của tôi đúng như vậy đó. Nó... nó... nghĩ cho kỹ, thì cũng lạ lắm ông ạ. (Với Ngà.) Cô không rõ chứ lắm lúc thật là mũi lòng, thật là ảo não, thật là...

NGÀ

Thốn thức, ghen ngào, tức tưởi...

NGƯỜI QUÂN NHÂN

À... nhớ ra rồi. Nghề của ông lúc nào cũng phải đeo cravate,

ĐỨC BẢO

Đen. Đen mới được.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Mặc đồ lớn.

ĐỨC BẢO

Màu xám sậm. Đen thì đứng kiểu hơn,

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Nét mặt sa sầm.

ĐỨC BẢO (Với Ngà)

Đó. Cô thấy không? Tối kị là cười mà. (Với người quân nhân.) Đúng. Đúng quá, ông hạn.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Rón rén bách bộ ở những hành lang

bệnh viện, cúi đầu nghiêm nghị.

ĐỨC BẢO

Nghiêng đầu. Nghiêng đầu.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Vâng thì nghiêng. Rồi... rồi gì nữa nhỉ?

ĐỨC BẢO

Lúc này là phải tùy cơ ứng biến.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Cái phút tế nhị nhất của sự hành nghề.

ĐỨC BẢO

Khó lắm. Khó lắm. Sai một ly là đi một dặm. Là tiêu sự nghiệp.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Sớm cũng rầy rà.

ĐỨC BẢO

Không được. Không được.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Mà chậm thì...

ĐỨC BẢO

Chậm thì hỏng bét. Thế nào mà chả có người đến trước, phỗng tay trên.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Cho nên phải hội đủ đủ kiện. Nét mặt thân nhân ra vào, dáng đi của vợ hoặc chồng, ánh mắt của người con, cái không khí chung của tất cả gia đình thân bằng cố hữu. Đủ, đủ cả. Thiên thời, địa lợi, nhân hòa chung đúc lại một thời điểm, một giờ G...

ĐỨC BẢO

Ông cứ nói tiếp đi. Ông nói nghe sướng tai quá.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Ông bạn quá khen. (Một lát) Vâng, tôi xin tiếp. Vậy thì khi thời cơ đã đến lúc chín mùi...

ĐỨC BẢO

Chà... chữ chín mùi ông dùng thật là đặc địa.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Khi thời cơ đã đến lúc chín mùi, giờ G khởi điểm, đến đúng lúc đó, chính giữa lúc đó, mới giờ cao tay... nhẹ nhàng...

ĐỨC BẢO

Rất nhẹ nhàng.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Rất nhẹ nhàng, gõ nhỏ và gọn vào chính giữa cửa phòng.

ĐỨC BẢO

Đúng. Đúng. (Một lát.) ở bệnh viện, thì tương đối còn dễ. Khó là ở nhà riêng. Khó lắm. Mà cũng vất vả. Nhiều khi châu chực suốt ngày đêm ở vỉa hè...

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Ta nên vắng tắt. Đi quá sâu vào những chi tiết chuyên môn thi... tôi cũng xin chịu.

NGHIÊM

Đúng rồi.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Vậy thì, khẽ gõ vào cửa. Một lần

nhiều khi không đủ, Hai lần. Ba lần có khi. Và lời nói đầu tiên, khi thân nhân của đương sự tiến ra mở cửa... Chà! Khó quá, khó quá. (Với Đức Bảo.) Thường thì ông nói gì?

ĐỨC BẢO

Cúi đầu. Lúc này mới cúi đầu thực sự. Dĩ nhiên là sau khi liếc rất nhanh vào chỗ nằm của đương sự cho nó chắc ăn. Ông có biết cúi đầu để làm gì không nào?

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Chào kính?

ĐỨC BẢO

Ra cái điều chào kính. Nhưng thực ra là để cho người ta khỏi nhìn thấy cái mặt của mình.

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Giấu sự cảm động.

ĐỨC BẢO

Ông ngậy thơ lắm. Ngược lại thì đúng hơn. (Một lát.) Một lát như vậy rồi... vụng về, vụng về có nghệ thuật, vụng về, ấp úng (Chuyển giọng, làm như thật, với Nghiêm.) Thừa ông thừa... chúng tôi không biết... không biết nói gì. Trong giờ phút này, nói gì cũng là vô ích. (Đổi giọng). Và... ngay lúc đó, (với người quân nhân). Áp dụng yếu tố bất ngờ, nhẹ nhõm rút ở túi trong ra (Đức Bảo rút ở túi trong ra một tấm danh thiếp) một tấm danh thiếp (giơ tấm danh thiếp lên) cái này bao giờ cũng để sẵn ở ngoài, đừng bao giờ để trong ví, cái cử chỉ mở ví nó thực tế quá, không hợp tình, hợp cảnh, thế rồi lặng lẽ đưa tấm danh thiếp

cho thân nhân. (Đưa tấm danh thiếp cho Nghiêm. Nghiêm cầm lấy tấm danh thiếp, ngẩn ngơ.) Đó.

NGƯỜI QUÂN NHÂN (Đỡ lấy tấm danh thiếp trong tay Nghiêm, đọc to.)

Đức Bảo. Entrepreneur des pompes funèbres. Âm công. Tổng táng. Đủ kiểu...

TẤT CẢ (Trừ người quân nhân và Đức Bảo) Sững sờ

Ồ...

NGHIÊM

Bỏ mẹ. Thế ra ông....

NGƯỜI QUÂN NHÂN

Chôn người. Nghề của chàng.

...

KIKUCHI KAN

1888–1945

Chàng Điên Trên Mái Nhà⁴

Nổi tiếng là một nhà văn chuyên viết về Tiểu Thuyết, truyện ngắn, và là kịch tác gia. Trong giữa hai kỳ đệ nhất và đệ nhị thế chiến ông được mệnh danh là “ông hoàng của thế giới văn học” (Bundan no Ôgosho). Văn của ông cho thấy rõ cái diện tài e lệ và khía cạnh bên trong của tâm lý. vở kịch ngắn Chàng Điên Trên Mái Nhà (Ôkajô no Kyôjin) khởi

⁴ Bản Anh ngữ của Glenn Hughes và Yozan T. Iwasaki: The Madman on the Roof.

từ một truyện ngắn viết từ năm 1916, rồi được chính tác giả soạn thành kịch và được trình diễn lần đầu tại Hý Viện Hoàng Gia, Đông Kinh, năm 1920. Tuy là một vở kịch ngắn, nhưng nó cũng thể hiện cho thấy cái nhìn đi sâu vào đời sống con người trong giai đoạn có những biến chuyển của xã hội. Hơn nữa ta cũng có thể cảm nhận được rằng tinh thần bay bổng của người anh cả “điên đại” và khả năng hội thông trực tiếp được với thần linh của chàng chính là dòng suối ngầm của tư tưởng Thiên Tông.

NHÂN VẬT:

KATSUSHIMA YOSHITARO – Chàng điên, hai mươi bốn tuổi

KATSUSHIMA SUEJIRO – Em trai của chàng điên, học sinh Trung học, mười bảy tuổi.

KATSUSHIMA GIUKE – Cha của chàng điên.

KATSUSHIMA OYOSHI – Mẹ của chàng điên.

TOSAKU – Một người hàng xóm.

KICHIJI – Gia nô, hai mươi tuổi.

BÀ ĐỒNG – Khoảng năm mươi tuổi.

Địa điểm: Tại một hòn đảo nhỏ trong Biển Đại Lục.

Thời gian: năm 1900.

Khung cảnh trang hoàng trên sân khấu tiêu biểu cho chiếc sân hậu của gia đình Katsushima, một gia đình giàu có

nhất trên hải đảo. Một hàng rào tre ngăn ra khiến ta chỉ thấy được mái nhà cao đứng sừng sững, nổi bật trên nền trời xanh biếc của mùa hạ trên hải đảo miền nam. Về phía trái là biển, lấp lánh dưới ánh sáng mặt trời.

Yoshitaro, người con cả của gia đình đang ngồi xoạc cẳng trên mái nhà, mắt nhìn ra biển khơi,

GISUKE (Từ trong nhà nói vọng ra)

Yoshi lại ngồi trên mái nhà rồi. Nó sẽ bị cảm nắng mất. Trời nóng như thiêu như đốt (bước ra ngoài). Kichiji! Kichiji đâu rồi?

KICHIJI (Từ phía phải bước ra)

Dạ, cụ cần gì con ạ?

GISUKE

Mang Yoshitaro xuống. Cậu hai mày chẳng đội mũ gì cả, ngồi trên đó nóng như thế. Cậu hai mày sẽ bị cảm mất. Làm sao cậu mày lên trên đó được? Trèo từ nhà kho lúa lên à? Hôm trước tao đã dặn mày lấy dây thép quấn chung quanh mái nhà kho lúa lại mà mày không làm à?

KICHIJI

Dạ đã, con đã làm đúng như lời cụ dặn.

GISUKE (Đi băng qua cổng tới ngay giữa sân khấu, nhìn lên trên mái nhà).

Tao không biết làm sao cậu hai may

có thể đứng trên đó được, ngồi trên mái lợp bằng đá nóng như thế. (Cất tiếng gọi) Yoshitaro! Xuống đi con. Nếu mà cứ ngồi trên đó thì mày sẽ bị cảm nắng, chết đấy.

KICHIJI

Cậu hai ơi! Xuống đi. Cậu hai sẽ ốm nếu ngồi ở trên đó đấy.

GISUKE

Yoshi! Xuống mau lên! Con đang làm gì trên đó thế? Xuống, ba nói xuống! (Ông cụ hét lên) Yoshi!

YOSHITARO (Thản nhiên).

Gì vậy?

GISUKE

Không có “gì vậy”. Xuống ngay. Nếu

con không xuống, ba sẽ lấy sào xua con xuống bây giờ,

YOSHITARO (Phản đối như một đứa trẻ con)

Không, con chả muốn xuống. Có cái này tuyệt lắm. Thầy tu của thần Kompira đang khiêu vũ trong những đám mây. Đang khiêu vũ với thiên thần trong những lớp xiêm y màu hồng. Họ đang gọi con tới. (Kêu lên như đang ở trong tình trạng xuất thần.) Đợi đi! Tôi sẽ tới!

GISUKE

Nếu con nói như vậy con sẽ ngã cho mà xem, con đã ngã vì nói như vậy một lần rồi mà. Con đã bị lợi chân và mất trí rồi. Con lại sắp giở trò gì để làm khô cha mẹ đây? Xuống đi, đồ ngu!

KICHIJI

Thưa cụ, xin cụ đừng giận. Cậu hai con không nghe lời cụ đâu. Cụ nên lấy ra một chiếc bánh đậu ván chiên, cậu hai con trông thấy bánh đậu ván chiên là sẽ trèo xuống ngay đấy, bởi vì cậu thích thứ bánh ấy lắm.

GISUKE

Không được, tốt nhất mày lấy cái sào khua nó xuống. Đừng sợ, cứ khện cho nó một cái mạnh vào,

KICHIJI

Làm như vậy bất nhẫn quá. Cậu hai có hiểu gì đâu. Cậu đang bị ma ám mà.

GISUKE

Làm một hàng rào bằng tre trên mái để cho nó khỏi trèo xuống đó.

KICHIJI

Cụ có làm gì cũng không thể ngăn cậu ấy xuống được. Bởi vì, cậu ấy trèo lên nóc Đền Hoozen có cần tới một chiếc thang nào đâu; một chiếc mái thấp như vậy là điều dễ ợt nhất trên đời đối với cậu hai. Con xin thưa là ma đã khiến cho cậu hai trèo lên. Không gì có thể ngăn cản được cậu đâu.

GIKUSE

Có thể mày nói đúng, nhưng cậu hai mày làm tao phiền đến chết mất. Nếu giữ cậu hai mày trong nhà thì hết quá, tuy rằng cậu mày điên dại, nhưng đằng này cậu mày cứ trèo lên cao. Cậu ba Suejiro của mày nói rằng có người ở mãi tận Takamatsu cũng biết cậu hai Yoshitaro nhà này là thằng điên.

KICHIJI

Mọi người trên đảo đều nói là cậu hai đang bị chồn tinh ám, nhưng con không tin như vậy. Con có bao giờ nghe nói một con chồn biết trèo cây đâu.

GISUKE

Mày nói đúng. Ta biết nguyên nhân đích xác rồi. Vào lúc Yoshitaro sinh ra tao có mua được một khẩu súng trường ngoại hóa đắt tiền, và bắn hạ một con khỉ ở trên đảo. Tao tin rằng hồn ma của con khỉ đó bây giờ nhập vào cậu hai mày.

KICHIJI

Con cũng nghĩ như thế. Song le, làm sao cậu hai có thể trèo cây giỏi đến thế được? Ngay cả ông Saku, một cây trèo chuyên nghiệp cũng công nhận xin chào thua cậu hai Yoshitaro.

GISUKE (Bật tên một tiếng cười chua chát).

Đừng giỡn! Đây không phải là chuyện khôi hài vì có một thằng con luôn luôn trèo lên nóc nhà. (Lại cất tiếng gọi). Yoshitaro, xuống đi Yoshitaro! Khi đã trèo lên mái nhà rồi, cậu hai mày không nghe lời tao gọi nữa. Hồn vía nó để ở đâu đâu. Tao đã cho cắt tất cả cây cối quanh nhà nên nó mới không thể trèo lên được, nhưng đến cái mái nhà thì chịu.

KICHIJI

Khi con còn bé, con nhớ có cây Tóc Trinh Nữ [Ginkgo, chỉ mọc ở Nhật Bản, có nghĩa là cây Tóc Trinh Nữ.] ở đằng trước cổng.

GISUKE

Phải, đó là một trong số những cây lớn nhất ở trên đảo. Có một hôm Yoshi-

taro đã trèo lên tận ngọn. Cậu hai mày ngồi chơi với trên một cành cây ấy, cách mặt đất ít nhất cũng được chín mươi bộ, và mơ mộng như thường lệ. Cụ bà nhà mày đã tưởng chả còn trông mong cậu hai mày xuống được toàn thân, ấy thế mà một lát sau, cậu mày tuột xuống được. Cả nhà ngạc nhiên quá không biết nói sao cả.

KICHIJI

Quả đúng là một phép nhiệm màu.

GISUKE

Đó là lý do khiến tao nói chính hồn ma của con khỉ đó nhập vào nó đấy. (Lại gọi) Yoshi! Trèo xuống! (hạ thấp giọng) Kichiji, tốt hơn là mày trèo lên kéo cậu hai mày xuống.

KICHIJI

Nhưng hể có ai trèo lên là cậu hai con giận.

GISUKE

Nó giận thầy kệ nó. Kéo nó xuống.

KICHIJI

Thưa cụ vâng ạ.

(Kichiji xách một chiếc thang đi ra. Tosaku, một người hàng xóm bước vào.)

TOSAKU

Kính chào cụ ạ.

GISUKE

Chào ông. Thời tiết đẹp đấy chứ. Hôm qua ông đánh lưới có được gì không?

TOSAKU

Ít lắm. Hết mùa rồi.

GISUKE

Có lẽ lúc này quá muộn rồi.

TOSAKU (Ngẩng đầu lên nhìn Yoshitaro)

Cậu hai nhà ta lại trèo lên mái nhà rồi.

GISUKE

Ấy cứ thế đó. Tôi chán quá, những khi khóa cửa nhốt nó lại trong phòng thì trông nó cứ như thằng chết rồi. Đến khi thương hại cho nó ra là nó lại trèo lên nóc nhà.

TOSAKU

Tuy nhiên cậu ấy cũng chẳng làm

phiền ai cả.

GISUKE

Thì nó làm phiền chúng tôi. Thật là quá ê chề khi nó trèo lên đó và la hét.

TOSAKU

Nhưng cậu ba con cụ, cậu Suejiro, xuất sắc ở nhà trường. Chắc chắn đó là một niềm an ủi cho hai cụ.

GISUKE

Vâng, nó là một học trò giỏi, là một nguồn an ủi cho tôi. Nếu cả hai đứa đều điên chắc tôi không còn cách nào để sống nữa.

TOSAKU

Ngẫu nhiên vừa có một bà đồng tới đảo. Cụ có muốn bà ấy cầu nguyện cho

cậu hai không? Chính đó là lý do mà cháu tới thăm cụ.

GISUKE

Trước đây đã nhiều lần chúng tôi cúng vái mà chẳng bao giờ thấy có kết quả gì cả.

TOSAKU

Bà đồng này thờ thần Kompiler. Bà làm được mọi phép màu. Người ta bảo thần nhập vào bà, vì thế những buổi thượng đồng của bà ta linh ứng hơn là mấy thầy pháp khác. Tại sao cụ không triệu bà ta đến thử một lần coi?

GISUKE

Được, có thể lắm. Bà ấy lấy bao nhiêu tiền?

TOSAKU

Chỉ khi nào con bệnh khỏi bà ấy mới lấy tiền. Nếu cậu hai khỏi bệnh, cụ muốn trả bao nhiêu là tùy tâm cụ.

GISUKE

Thằng ba Suejiro không tin vào những cách cầu nguyện đồng cốt ấy... Nhưng để cho bà ấy thượng đồng thử có sao đâu. (Kichiji xách chiếc thang bước vào và biến sau hàng rào).

TOSAKU

Cháu sẽ đi mời bà ấy lại đây. Trong lúc chờ đợi cụ đưa cậu ấy từ mái nhà xuống nhớ.

GISUKE

Đa tạ, phiền ông quá. (Sau khi Tosaku đã đi khỏi, ông cụ lại gọi) Yoshi! Hãy ngoan xuống đi con.

KICHIJI (Lúc này đang ở trên mái nhà)

Nào, cậu hai ơi, xuống với con đi cậu hai. Nếu cậu còn ở trên này mãi đêm nay cậu sẽ bị sốt đấy.

YOSHITARO (Tránh né Kichiji như một phật tử tránh né kẻ tà đạo).

Đừng đụng vào ta! Các vị thiên thần đang ra hiệu gọi ta. Việc gì tới chú lên đây. Chú muốn gì?

KICHIJI

Cậu hai đừng nói nhảm nữa! Xin cậu hai vui lòng xuống đi.

YOSHITARO

Nếu chú đụng vào ta, quỷ thần sẽ phanh thây chú ra đó.

(Kichiji vội vàng lúm lấy vai Yoshita-

ro kéo ra thang. Bất chợt Yoshitaro đành thúc thủ chịu xuống.)

KICHIJI

Xin cậu chớ có giằng co. Nếu giằng co cậu sẽ ngã xuống thi khốn cho chính cậu đấy.

GISUKE

Cẩn thận nào.

(Yoshitaro bước vào giữa sân khấu, sau lưng chàng là Kichiji. Chân phải của Yoshitaro bị thọt.)

GISUKE (Gọi)

Oyoshi! Bà hãy lại đây một phút.

OYOSHI (Từ trong nhà nói ra)

Chuyện gì thế ông?

GISUKE

Tôi đã cho người đi mời bà đồng.

OYOSHI (Bước ra)

Bà đồng có thể chữa được. Nhưng ông có biết ý thần thánh nào đâu.

GISUKE

Yoshitaro vẫn bảo nó nói chuyện với thần Kompira. Bà đồng này là tín đồ của thần Kompira, như vậy đương nhiên bà ấy có thể chữa cho nó được.

YOSHITARO (Về bực bội)

Cha ơi tại sao cha lại lôi con xuống? Có một thức mây đẹp năm về đang cuộn cuộn xuống để mang con đi.

GISUKE

Đồ ngu! Đã có lần mây nói tới thức

mây năm về, rồi lộn cổ từ mái nhà xuống còn gì. Chỉ vì cái thức mây năm về đó mà mây trở thành thẳng thọt đó. Một bà đồng thờ thần Kompira sẽ tới đây hôm nay để trục cái con quỷ nó ám trong người mây ra, như thế là mây sẽ hết còn trèo lên mái nhà nữa.

(Tosaku bước vào, dẫn theo bà đồng. Mặt của mẹ trông điếm thấy rõ).

TOSAKU

Thưa cụ đây là bà đồng mà con đã nói tới.

GISUKE

A, không dám chào bà. Hân hạnh được bà tới – Thằng hai nhà tôi này thật là một điều bất hạnh cho cả gia đình.

BÀ ĐỒNG (Vô ngay lấy cơ hội)

Cụ chả cần lo lắng cho cậu ấy nữa. Với sự phù hộ độ trì của Thần, tôi chữa khỏi cho cậu ấy ngay mà. (Nhìn Yoshitaro). Chính là cậu này?

GISUKE

Vâng. Hai mươi bốn tuổi rồi đấy, chỉ có mỗi cái tật trèo lên cao thôi.

BÀ ĐỒNG

Cậu ấy trèo như thế từ hồi nào?

GISUKE

Tử hồi biết đi cơ đấy. Mà ngay khi còn là hài nhi nó đã muốn trèo rồi. Được bốn tuổi nó đã trèo lên chiếc bàn thờ thấp, trèo lên bàn thờ Phật ở cao hơn, rồi cuối cùng, bất kỳ một cái kệ nào cao nó cũng trèo lên được cả. Năm lên bảy tuổi nó bắt đầu trèo cây. Năm mười lăm

tuổi nó trèo lên mấy đỉnh núi và ở đó suốt ngày. Nó bảo nó nói chuyện với quỷ, thần. Bà có biết nó mắc chứng gì không?

BÀ ĐỒNG

Bị chồn tinh ám chứ có gì đâu. Tôi sẽ cầu chữa cho cậu ta. (Nhìn Yoshitaro). Bây giờ nghe đây! Ta là sứ giả của Thần Kompira. Những lời ta nói ra chính là Thần nói.

YOSHITARO (Băn khoăn)

Bà nói thần Kompira hả? Bà đã có dịp thấy Thần chưa?

BÀ ĐỒNG (Chăm chăm nhìn hắn)

Đừng có nói những lời phạm thánh mà phải tội! Con người làm sao trông thấy thánh thần được.

YOSHITARO (Giọng đắc thắng)

Tôi đã trông thấy Thần nhiều lần rồi đó! Thần là một cụ già mặc áo dài, trên đầu đội vương miện bằng vàng. Thần là bạn thân nhất của tôi.

BÀ ĐỒNG (Khựng người lại trước lời xác nhận này. Bà nói với cụ Gisuke).

Đúng rồi, đó là con chồn tinh ám, một trường hợp rất trầm trọng. Tôi sẽ tau với Thần.

(Mụ tụng một bài kính với dáng điệu của người lên đồng. Yoshitaro, bị Kichiji giữ chặt, đứng đứng nhìn Bà Đồng. Mụ múa may quay cuồng đảo điên rồi ngã xuống sàn thiếp đi. Một lát mụ đứng dậy ngơ ngác nhìn quanh.)

BÀ ĐỒNG (Bằng một giọng nói khác)

Ta là Thần Kompira đây.

(Ngoại trừ Yoshitaro, cả nhà ai cũng quỳ xuống tỏ lời tôn kính).

BÀ ĐỒNG (Với vẻ kiêu kỳ ra mặt)

Người con trai trưởng của gia đình này bị chồn tinh ám. Hãy treo nó lên cành cây, dùng lá thông xanh hun khói để trục con quỷ đó ra là khỏi. Nếu các người không làm theo lời ta, tất cả các người sẽ bị trừng phạt!

(Mụ lại ngã ra thiếp đi. Mọi người lại tỏ lời kính ngạc).

MỤ ĐỒNG (Nhóm dậy, nhìn quanh, tựa hồ không hay biết gì đến chuyện đã xảy ra.)

Có gì không? Thần đã phán chưa?

GISUKE

Thật là một phép màu.

BÀ ĐỒNG

Cụ phải làm ngay những gì Thần đã dạy, nếu không Thần phạt đó. Tôi chỉ làm phúc bảo cho biết vậy thôi.

GISUKE (Hơi có vẻ lưỡng lự)

Kichiji, đi lấy ít là thông.

OYOSHI

Đừng làm vậy! Bất nhẫn quá, dù là lời Thần dạy.

BÀ ĐỒNG

Cậu ấy không sao đâu, chỉ có con chồn tinh ám trong người cậu ấy là bị chết mà thôi. Cậu ta không chết chóc gì đâu. Làm ngay đi! (Nhìn chăm chăm vào Yoshitaro). Cậu có nghe lời Thần dạy không? Thần bảo con ma hãy ra khỏi xác thân của cậu đó.

YOSHITARO

Đó không phải là tiếng nói của Thần Kompira. Đời nào Thần lại nói với một mục Đồng như bà.

BÀ ĐỒNG (Nổi dóa)

Tôi sẽ cho cậu biết tay. Đợi đó! Đừng phỉ báng Thần như thế, đồ chồn thối!

(Kichiji bước vào trên tay mang đầy cành thông xanh. Bà Ogoshi hoảng sợ).

BÀ ĐỒNG

Tuân theo lời thánh dạy hay là bị thánh vật!

(Gisuke và Kichiji đành phải châm lửa đốt lá thông, rồi xách Yoshitaro lại đốt lửa. Cậu ta giãy giụa chống cự vì bị khói vây phủ quanh mình.)

YOSHITARO.

Cha ơi! Cha định làm gì con vậy?
Con không thích thế! Con không thích
thế!

BÀ ĐỒNG

Đó không phải là tiếng nói của cậu
ấy. Đó là tiếng nói của chồn tinh nhập
vào trong xác của cậu ấy đấy. Chỉ chồn
tinh là chết mà thôi,

OYOSHI

Nhưng đã man quá!

(Gisuke và Kichiji cố gắng đưa mặt
của Yoshitaro vào trong đám khói. Bất
chợt tiếng nói của Suejiro từ trong nhà
vang ra, ngay sau đó cậu ta xuất hiện.
Cậu ta đứng khựng người lạ lùng vì cái
cảnh đang bày ra trước mặt.)

SUEJIRO

Làm gì vậy? Làm gì mà đốt khói như
vậy?

YOSHITARO (Ho sặc sụa trong đám
khói, nhìn người em như nhìn một vị
cứu tinh)

Cha và thằng Kichiji đang ấn đầu
anh vào khói đấy.

SUEJIRO (Nổi giận)

Cha! Cha đang làm cái chuyện gì mà
điên vậy? Con đã bao lần khuyên cha về
cái trò đồng cốt này mà?

GISUKE

Nhưng Thần đã nhập vào bà đồng có
tài phép siêu nhiên...

SUEJIRO (Ngắt lời)

Sao mà vô lý đến thế? Cha làm những điều vô ý thức như vậy chỉ vì anh hai con quá yếu đuối à. (Vừa ném cái nhìn khinh bỉ vào Bà Đồng vừa lấy chân dậm tắt đồng lửa).

BÀ ĐỒNG

Khoan! Lửa đỏ được nhóm lên do lời Thần dạy!

(Suefiro vẫn tỏ vẻ khinh bỉ dậm tắt nốt hòn than cuối cùng).

GISUKE (Thêm can đảm)

Susjiro, cha vốn thất học, còn con thì có học, bởi thế luôn luôn cha sẵn sàng nghe theo con. Nhưng lửa này là do Thần chỉ dạy, bởi thế con không được giẫm chân lên.

SUEJIRO

Khỏi làm sao chữa khỏi bệnh cho anh con được. Thiên hạ sẽ cười cha nếu họ nghe chuyện cha đang cố gắng trục con chồn tinh ra khỏi anh con. Hết thầy các thần linh trong xứ hợp lại cũng chẳng thể nào chữa khỏi được một bệnh cúm nữa là. Bà đồng này là một mục điểm. Bà ấy chỉ định móc tiền mà thôi.

GISUKE

Nhưng các bác sĩ cũng không thể nào chữa khỏi cho anh con được.

SUEJIRO

Nếu các bác sĩ bó tay thì chẳng ai có thể chữa nổi. Trước đây con đã thưa với cha rằng anh con có bệnh gì đâu. Nếu anh hai con có bệnh, thì đương nhiên chúng ta phải tìm thuốc thang chữa chạy cho anh con rồi. Song le nhờ trèo lên mái

nhà nên anh con là người hạnh phúc. Có ai trong xứ này được hạnh phúc như anh con đâu và có lẽ trong cả thế giới cũng không có ai được hạnh phúc như vậy. Hơn nữa, nếu bây giờ cha chữa khỏi bệnh cho anh ấy, thì anh ấy có thể làm gì được nào? Hai mươi bốn tuổi đâu rồi mà anh ấy không biết tí gì cả, ngay đến bản mẫu tự cũng không. Anh ấy không có lấy một kinh nghiệm cụ thể của cuộc đời. Nếu được chữa khỏi, anh ấy sẽ biết, mình là một thằng thọt, sẽ trở thành một con người sống tội nghiệp nhất. Cha muốn trông thấy những hậu quả ấy chứ? Những hậu quả đó có chỉ vì cha muốn anh ấy trở thành một con người bình thường. Nhưng trở thành con người bình thường để chỉ chuốc lấy khổ đau thì thật là ngu xuẩn quá phải không thưa cha? (quay sang nhìn Bả Đồng). Ông To-saku, nếu ông đã mang mù ấy lại đây, thì

tốt hơn ông nên mang mù ấy đi đi.

BÀ ĐỒNG (Giận và nhục nhã quá)

Cậu không tin lời sấm của thần hả. Thì cậu sẽ bị thần phạt! (Mụ lại tung một bài kinh như trước. Rồi mụ lại thiếp đi, lại tỉnh dậy, đoạn nói bằng một giọng khác). Ta là thần Kompira vĩ đại đây! Những lời người em của bệnh nhân nói ra đều là vị kỷ cả. Hẳn biết rằng nếu anh hẳn khỏi bệnh thì gia tài sẽ thuộc về anh hẳn mất. Hãy nghe theo lời sấm của ta này.

SUEJIRO (Táng ngay cho mù ngã xuống đất)

Đúng là một con mù điểm chết bầm, mù khùng. (Cậu ta đá mù một cái).

BÀ ĐỒNG (Đứng dậy, nói bằng một giọng bình thường)

Cậu đánh tôi nhá! Đồ dã man.

SUEJIRO

Đồ điếm! Đồ nói láo!

TOSAKU (Bước tới cản giữa hai người)

Khoan, xin cậu ba! Xin cậu không nên nóng giận quá mực như vậy.

SUEJIRO (Vẫn còn bực mình.)

Đồ nói láo! Thứ đàn bà như mẹ làm sao hiểu được tình thương huynh đệ!

TOSAKU

Chúng tôi sẽ đi. Đây là lỗi ở tôi đã mang bà đồng tới.

GISUKE (Trao ít tiền cho Tosaku)

Mong ông tha lỗi cho thằng cháu. Cháu nó còn trẻ và quá nóng giận như vậy.

BÀ ĐỒNG

Cậu đã đá tôi khi thần đang nhập vào tới nhớ. May ra thì sống tới tối nay.

SUEJIRO

Đồ điếm!

OYOCHI (Xoa dịu Suejiro)

Thôi nguôi đi con. (Nói với bà đồng). Tôi rất tiếc chuyện đã xảy ra như vậy.

BÀ ĐỒNG (Cùng với Tosaku bước ra)

Cái chân của cậu đá tôi sẽ què!

(Bà Đồng và Tosaku bước ra).

GISUKE (Với Suejiro)

Con có sợ Thần phạt vì chuyện con đã làm không?

SUEJIRO

Thần nào lại giáng vào một con mụ
điểm đàn như thế. Mụ ấy phệt ra đủ
thứ.

OYOSHI

Ngay lúc đầu mẹ cũng đã nghĩ rồi.
Nếu đúng là thần giáng vào mụ ta thì mụ
đâu có làm những chuyện dữ như vậy.

GISUKE (Không thắc mắc tới nữa)

Có lẽ vậy. Nhưng, Suejiro, anh hai
con sẽ là gánh nặng cho con suốt đời,

SUEJIRO

Có gì đâu. Khi con thành đạt, con sẽ
xây cho anh hai con một tòa tháp trên
đỉnh núi.

GISUKE (Bất chợt)

Nhưng Yoshitaro đã đi đâu rồi?

KICHIJI (Chỉ tay lên trên mái nhà)

Cậu hai con ở trên kia kìa.

GISUKE (Đành phải mỉm cười)

Lại thế.

(Yoshitaro đã lĩnh đi rồi trèo lên mái nhà
khi cuộc cãi vã gay go đang tiếp diễn.
Cả bốn người bên dưới nhìn nhau mỉm
cười).

SUEJIRO

Nếu là một người bình thường khi bị
cha ấn đầu vào khối chắc đã giận cha rồi,
nhưng cha trông kia, anh ấy quên hết cả
rồi. (Cất tiếng gọi), Yoshitaro!

YOSHITARO (Dù điên, nhưng chàng
vẫn còn tình quyến luyến đối với người
em)

Suejiro! Anh đã hỏi thần Kompira, và thần trả lời thần đầu có biết mục ấy.

SUEJIRO (Mỉm cười)

Anh nói phải. Thần nhập vào anh, chứ làm gì lại nhập vào một con đồng như mục ấy

(Qua một tia sáng lóe ra trong những đám mây, ánh sáng lóng lánh như vàng của hoàng hôn chiếu trên nóc nhà).

SUEJIRO (Cất lời tán thán)

Một buổi hoàng hôn đẹp quá!

YOSHITARO (Khuôn mặt của chàng chan hòa ánh sáng mặt trời).

Suejiro. Nhìn kia! Em có thấy một lâu đài bằng vàng trong đám mây kia không? Đó Em có thấy không? Nhìn kia! Đẹp thay!

SUEJIRO (Vì cậu ta cảm thấy nỗi buồn khổ của thứ tâm trí bình thường)

Vâng, em thấy rồi. Em thấy lâu đài đó rồi. Đẹp.

YOSHITARO (Lòng tràn ngập sung sướng)

Kìa! Anh nghe vẳng tiếng nhạc từ lâu đài đó. Những tiếng tiêu. Anh thích nhất những tiếng tiêu. Hay lắm phải không?

(Song thân của họ đã lui gót vào nhà. Người anh điên đại ngồi trên mái nhà cùng với người em trai, tâm trí lành mạnh bình thường, đang ngồi trên sân ngắm hoàng hôn lộng lẫy như vàng.)

Nguyễn Quỳnh dịch

CHÚC MỪNG

LÊ HUY OANH

và NGUYỄN THỊ KIM THỊ

trăm năm hạnh phúc

Ông Bà Nguyễn Đình Vượng

và Giai Phẩm Văn

